

SÂM TRUYỀN CŨ

ĐẶC BIỆT BẰNG TRANH



Thay lời giới-thiệu

Từ muôn đời THÁNH-KINH vẫn và sẽ mãi mãi được coi như một tác phẩm vô tiền khoáng hậu có một nội-dung phong-phú và kỳ-diệu vô song.

Khởi hành từ thuở Khai-Thiên Lập-Địa: Thiên-Chúa tác-tạo vũ-trụ trong 6 ngày, nguyên-tồ A-Dong E-Và phản-bội rồi bị đọa-day, THÁNH-KINH đã lần lượt mô-tả cuộc đời của các Tồ-Phụ, chương-trình tuyển chọn và huấn-luyện Dân riêng Chúa, hoạt-động của các Tiên-Tri cùng bao thăng-trầm biến đổi trong lịch-sử v.v... như việc thành Babylone bị thất-thủ, ngày hồi cõi-hương của một thiều-số dân Do-Thái sau 70 năm bị lưu-dài.

Vừa khi công-cuộc chuẩn-bị hoàn-tất, Thiên-Chúa liền ủy-thác Đức Ki-Tô, Con Một Người xuống thế-gian để cụ-thề-hóa chương-trình cứu chuộc nhân-loại.

Tất cả đã mặc-nhiên nói lên sự quan-phòng huyền-nhiệm của Thiên-Chúa cùng lòng lân-tuất của Người đối với đoàn Dân ưu-tuyền, bắt kè sự phản-bội của cha ông họ và con cháu ngàn đời.

Phong-phú không chỉ về nội-dung mà cả về hình-thức: bằng chứng là theo một Thống-kê mới nhất, THÁNH-KINH — Tân-Uớc lần Cựu-Uớc — đã được phiên-dịch ra 1.232 thứ tiếng kè cả sinh-ngữ và ngữ, trong số có 235 thứ tiếng dành cho toàn bộ THÁNH-KINH, 290 cho Tân-Uớc và 707 cho bốn tác-giả của bốn Phúc-Âm và Hợp-tuyền. Ngoài ra, riêng trong năm 1964, tổng số THÁNH-KINH được phát hành đã lên tới 70 triệu cuốn gồm 4 triệu cuốn Cựu-Uớc, 4 triệu cuốn Tân-Uớc, 30 triệu cuốn Phúc-Âm của 4 tác-giả và 32 triệu cuốn Hợp-tuyền.

Lần đầu tiên tại Việt-Nam, nhà xuất-bản THÁNG- TIẾN ấn-hành cuốn THÁNH-KINH bằng hình ảnh không ngoài mục-đich cống-hiến các nhà giáo-dục và phụ-huynh có thêm phương-tiện trau-dồi đạo-đức cẩn-bản cho học-sinh và con em.

Thiền nghĩ, khi trao vào tay học-sinh và con em cuốn THÁNH-KINH bằng hình ảnh, Quý Vị đã phản-não chu-toàn được nhiệm-vụ giáo-huấn mà chính Quý Vị là những người trực-tiếp lãnh-dạo.

Đó cũng là ước-nguyện của chúng tôi trong niềm hân-hoan chờ đón sự cộng-tác của Quý Vị.

Linh-Mục Chủ-Nhiệm tuần-báo

THÁNG - TIẾN

MỤC LỤC

- A-DONG E-VÀ
- CAIN GIẾT ABÊLÊ
- LỤT ĐẠI HỒNG THỦY
- THÁP BABÊLÊ
- ÔNG ABRAHAM THEO TIẾNG GỌI
- ÔNG ABRAHAM THẮNG TRẬN
- HỎA THIÊU THÀNH SODÔMA
- ÔNG ABRAHAM ĐEM CON TẾ LÈ
- ÔNG ÊGIÁC VÀ HAI ĐỨA CON SANH ĐÔI
- ÔNG GIACÓP LẬP NGHIỆP



1) Từ thuở chưa có trời đất, Đức Chúa Trời, Đáng tự hứa hằng có, chính người đã dựng nên vũ trụ và mọi sự vật như ta thấy ngày nay. Tất cả công việc to tát đó Đức Chúa Trời chỉ phán một lời liền có mọi sự công việc tạo thành trong 6 khoản thời gian tức là 6 ngày. ■■■



2) Ngày thứ nhất, từ cõi u minh không phân biệt đất trời cả không gian vũ trụ còn ở trong một trạng thái vô hình, vô vật, Đức Chúa Trời dùng quyền phép vô cùng của người đã tạo nên một khói giữa không gian.



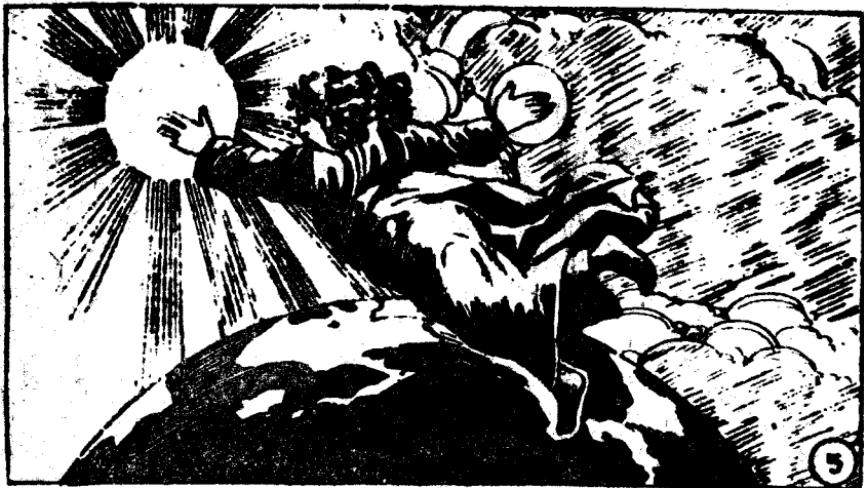
3

3) Tuy nhiên lúc bấy giờ sự tối và sự sáng vẫn chưa có phân biệt, vũ trụ vẫn còn mờ mịt! Khi có bầu trời và trái đất, Đức Chúa Trời mới dựng nên sự sáng và sự tối. Đến ngày thứ hai, Chúa dựng nên các tảng trời bền chắc vững vàng mà dưới mắt của chúng ta không thể phân biệt được.

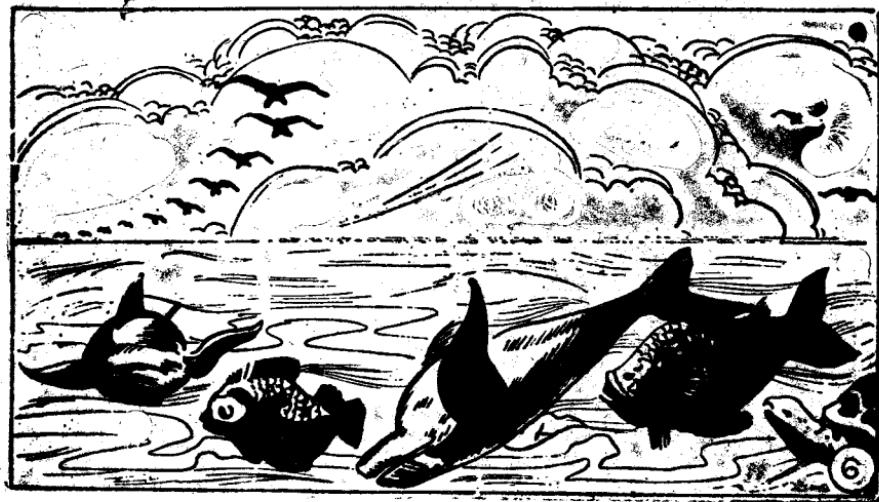


4

4) Ngày thứ ba, đất cùng nước còn lộn lạo Chúa phân cho rẽ ra làm hai: nước ở một nơi gọi là biển. Riêng về đất đai được sinh sản các giống thảo mộc. Cây nào theo giống này và trồ sinh ra hoa quả. Các loại hoa quả này một phần lớn trở nên thức ăn cho nhân loại sau này.



5) Ngày thứ bốn, Chúa dựng nên hai vùng lớn ở trên cao để soi khắp mọi nơi dưới thế, gọi là hai vùng nhật nguyệt: mặt nhật thì soi ban ngày, mặt nguyệt thì soi ban đêm. Hai vùng này xoay vần, can truyền luân chuyền để ta có thể tinh được ngày tháng và phân ra được giờ khắc. Kể đó các vị tinh tú cũng được dựng nên.



6) Ngày thứ năm, Chúa dựng nên các loại có giác hồn hay sống. Người dùng biển mà sanh ra mọi giống cá lớn nhỏ và cho chúng sanh sản ra nhiều. Các giống chim chóc có lông có cánh bay trên không trung cũng được dựng nên trong ngày hôm nay.



7

7) Ngày thứ sáu, Chúa dạy đất sinh ra các giống lực súc côn trùng. Cùng trong ngày, Chúa dựng nên người ta là giống cao trọng tốt lành hơn mọi loài vật khác ở trên mặt đất, và loài người đặt biệt là có trí khôn biết suy, biết xét, biết thờ phượng Đấng Tạo hóa. Người đầu tiên được dựng nên là ông A-dong.



8

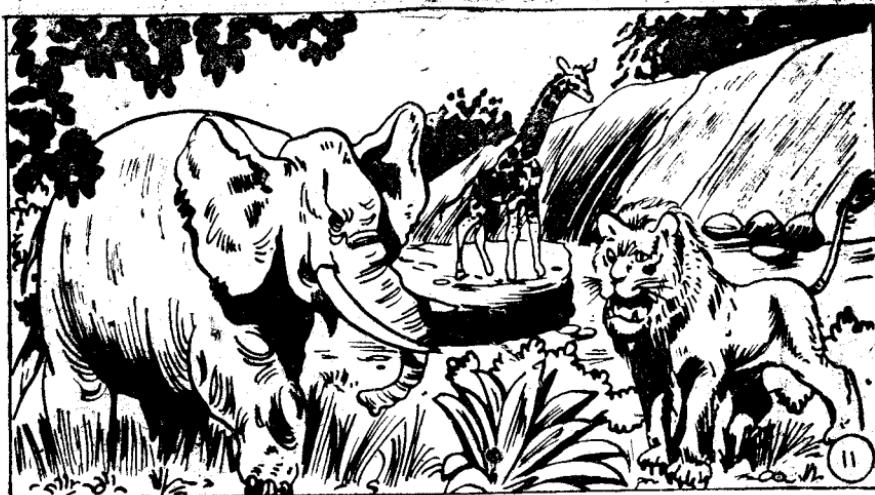
8) Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời hoàn tất công việc, Người dạy lấy ngày này làm ngày Lễ Lạy cấm làm việc xá: để tạ ơn Chúa. Riêng về việc dựng nên các Thiên Thần, không rõ Chúa đã dựng nên vào lúc nào, nhưng theo thánh Augutinô thì: «Khi Chúa phán dạy sự sáng rẽ ra khỏi sự tối đó là Chúa tạo dựng Thiên Thần...»



9) «... Trong chín phàm Thiên Thần, có Luxiphe đầu mục đạo linh thiên phân thấy mình sáng láng tốt lành và cũng có quyền phép thì tưởng rằng mình cao sang nhất nên đã nỗi nguy xúi giục các Thiên Thần khác: «Chúng ta đừng phục Chúa nữa!» Khi vị Thiên Thần Luxiphe cầm đầu trở lòng cùng Chúa tớc khắc bị Chúa trừng trị cùng với đồng bọn.



10) «Luxiphe và các đồng lõa đều biến ra đèn đua xấu xa, rơi từ chín tầng trời xuống hỏa ngục chịu cực hình hỏa thiêu». Đó là Chúa phân ra sự sáng và sự tối. Thiên Thần lành xem như sự sáng đặng ở chầu chục, phụng sự Thiên Chúa, còn Thần dữ gọi là sự tối thì phải phạt đời đời.



11) Theo Thánh kinh (diễn tả một cách bình dân và thông thường) Chúa đã dùng đất sét nắn nên hình ông A-dong. Rồi truyền sự sống khiến cho từ một tượng đất A-dong trở thành con người có trí khôn, có linh hồn. Vì muốn đặt loài người chỉ huy mọi loài khác. Chúa đem ông A-dong vào vườn địa đàng.



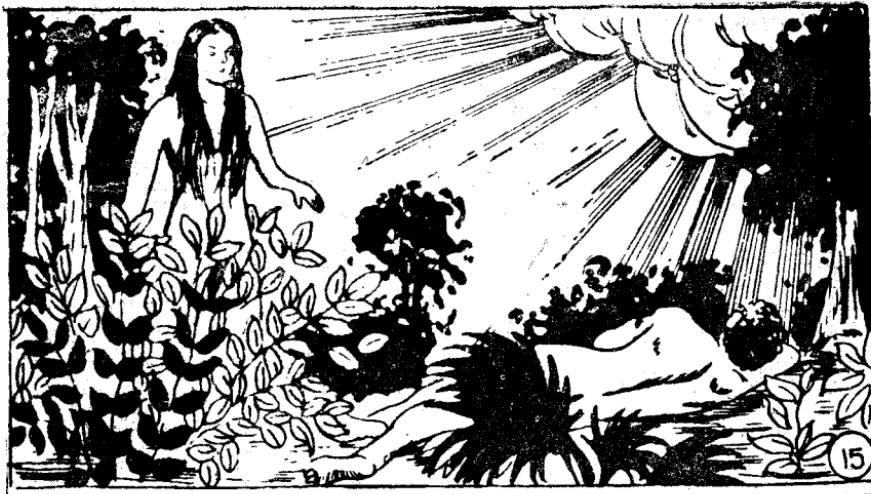
12) Nói Chúa đã sắm sửa mọi giống cây cối tốt tươi cùng mọi thứ trái ngon ngọt. Trong vườn địa đàng có hai cây mẫu nhiệm: một cây « Hằng Sống » và một cây gọi là cây « Tường Tri Thiện Ác » nghĩa là biết lành biết dữ.



13) Chúa muốn thử lòng ông A-dong có biết phục tùng vâng lời và thờ phượng Đấng đã sanh ra mình hay chăng? Người đã phán dạy: « Các giống trái cây trong vườn này người muốn ăn trái nào mặc ý: nhưng ta cấm nhắc một điều... »



14) « .. Là không được ăn trái cây « Biết Lành Biết Dữ »: Ngày nào người phạm lịnh ấy thì chết chăng sai! Kế đó Chúa dạy các thú vật đến trước mặt ông A-dong để cho ông đặt tên. Các tên của A-dong đặt cho thú vật điều rất hợp với hình dáng của chúng... »



15

15) Sau đó, Đức Chúa Trời thấy ông A-dong ở một mình cô độc, Người cho ông ấy ngủ say rồi lấy xương sườn ông dựng nên một người nữ và đặt tên là Ê-và. Khi ông A-dong thức dậy, Đức Chúa Trời giới thiệu bà Ê-và. Ông A-dong biết người nữ này bởi xương thịt ông mà sinh ra nên từ đó hai ông bà không rời nhau.



16

16) Ông A-dong và bà Ê-và được hưởng phước thanh nhàn trong vườn Địa Đàng và hết lòng thờ phượng Đức Chúa Trời. Lúc đó ma quỉ «các Thiên Thần kiêu căng bị Chúa phạt xuống hỏa ngục», thấy hai Ông Bà được Chúa thương yêu nên đem lòng ganh ghét. Nó tìm cách hại hai Ông Bà và luôn cả dòng giống cho phải khổ nạn như nó.



17) Một hôm nó lập mưu, lấy hình một con rắn là giống sâu độc hơn các giống vật khác để cám dỗ Bà È-và. Từ trên cây « Biết Lành Biết Dữ », nó gọi bà È-và mà hỏi: « Tại sao Đức Chúa Trời cho hai Ông Bà ăn mọi giống trái trong vườn mà chỉ trừ có trái cây này ? » Bà È-và không biết được tâm địa xấu xa của quỉ dữ nên thật thà trả lời :



18) « Đức Chúa Trời dặn chăng nên ăn trái cây này, nếu ngày nào chúng tôi phạm lịnh thì sẽ phải chết ». Quỉ dữ đáp rằng: « Có chi mà sợ ! Hai Ông Bà chăng chết đâu, Đức Chúa Trời cấm dùng trái cây này là sợ hai Ông Bà được sáng láng như Người, vì ngày nào hai ông bà ăn trái cây này, thi trí khôn được thông suốt như người vậy ».



19) Bà È-và nghe những lời phinh gạt của ma quỉ, trong lòng đã xiêu hết phân nửa. Bà đến gần cội cây cẩm mà xem cho tường tận. Bà thấy trái cẩm tốt lành thơm tho thì thầm nhũ : « Quả là trái quí phi thường, lời con rắn nói chắc không sai ». Vừa nói bà vừa hái trái cẩm mà ăn chẳng chút ngần ngại, ăn rồi bà lại đem cho ông A-dong ăn nữa.

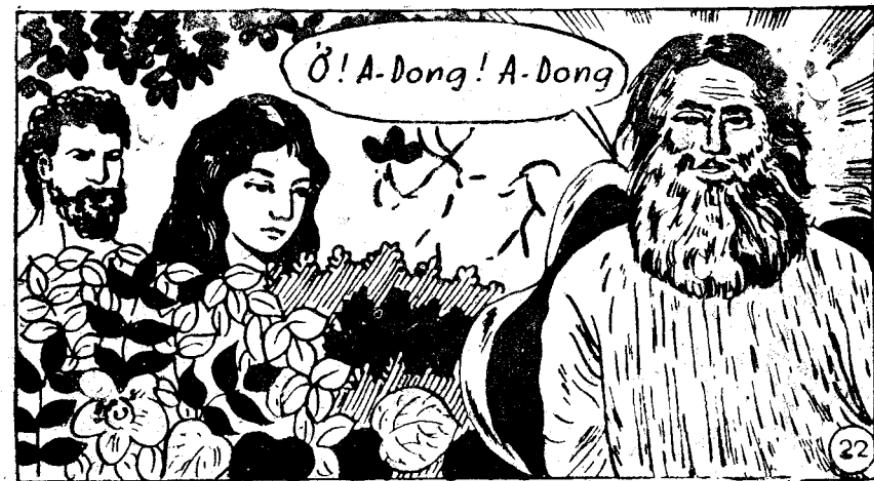


20) Ông A-dong thấy vợ ăn trái cẩm và bảo mình cũng ăn thì vô cùng kinh hãi, nhưng bà È-và nói lại lời của con rắn đã mách với bà và khuyên chồng ăn cùng, vì nếu được sáng láng như Đức Chúa Trời thì cả hai cùng hưởng ngược lại nếu bị phạt thì cả hai cũng đều bị, lẽ nào ông lại dành lòng để cho bà bị riêng chịu phạt hay sao ?



21

21) Ông A-dong nghe bà È-và lý luận thì xiêu lòng và cùng ăn chung với vợ. Sau khi vợ chồng đã cả lòng trái linh Đức Chúa Trời ăn trái cấm thì cảm thấy xấu hổ vô cùng vì cả hai điều thấy mình trần truồng. Trước kia khi chưa phạm tội thì hai người chẳng hổ ngươi về việc loả thân vì tâm hồn hai người rất là tinh sạch.



22

22) Khi hai Ông Bà đã phạm tội rồi thì đâm ra mắc cở với nhau nên phải chạy vào trong bụi cây kiếm lá mà che thân. Lúc đó, Đức Chúa Trời hiện ra và kêu: « A-dong ngươi ở đâu? » Hai ông bà nghe tiếng Đức Chúa Trời gọi thì kinh hoàng khiếp via toan không muôn ra mặt, nhưng tiếng uy nghi của Chúa làm hai người cả sợ phải thừa rằng:



23)... Tôi sợ ra trước mặt Chúa, vì tôi quá xấu hổ » Đức Chúa Trời liền quở: « Bởi bây phạm lệnh Ta nên bây phải xấu hổ, ai bảo bây ăn trái ta cấm? » Ông A-dong nghĩ đến sự dụ dỗ của bà Ê-và liền đồ tội rằng: « Đàn bà kia, Chúa cho làm bạn cùng tôi nó đã dỗ [dành tôi ăn trái ấy]. »



24) Đức Chúa Trời liền quở bà Ê-và thì bà cũng chừa mình rằng: « Bởi con rắn đã phỉnh tôi nên tôi mới ăn trái ấy ». Nghe hai người đồ lối như vậy, Đức Chúa Trời tuyên án phạt con rắn « Giữa dòng dõi mày và người nữ sẽ có một mối thù và người nữ ấy sẽ dày đạp đầu mày. »



25) Kể đó Đức Chúa Trời mới lên án phạt hai ông bà: «Người nũ sẽ phải chịu đau khổ lúc sinh con và trọn đời phải tùng phục người nam; còn A-dong: bởi mày nghe lời đàn bà hơn là Ta thì đất này, sẽ sinh ra gai gốc cùng cỏ hoang, mày phải đồ mồ hôi xót con mắt làm lụng mới có mà ăn...



26) ... Đến khi chết xác mày lại trở nên đất. «Sau khi lên án phạt Đức Chúa Trời cho hai ông bà mặc áo da thú vật và nói l่าย rằng: «Bây giờ, bây đãi nên giống ta chưa?» Hai ông bà xấu hổ quá tiền cuí gầm mặt xuống đất, Đức Chúa Trời sai Thiên Thần đuổi hai ông bà ra khỏi vườn Địa Đàng.



27

27 Từ đó, cửa Thiên Đàng khép lại, hai ông bà không đến gần được nữa vì Chúa đã đặt một vỉ Thiên Thần cầm gươm lửa mà giữ cửa vườn. Hai ông bà đi ra khỏi vườn Địa Đàng thì bơ vơ chẳng khác nào kẻ lưu đày, nên khóc lóc trách tội mình đã phạm.



28

28) Nhất là khi thấy trên mặt đất đã sinh đầy dãy các gai gốc rậm rạp, bụi bờ hiềm hóc như lời Chúa đã phán, chẳng khác nào những dấu tích tội lỗi của mình đã phạm làm hai ông bà đau đớn hơn nữa. Hình ảnh vui vẻ trong vườn Địa Đàng và cảnh tượng sầu thảm hiện nay mỗi ngày giết lần tâm tư của hai người.



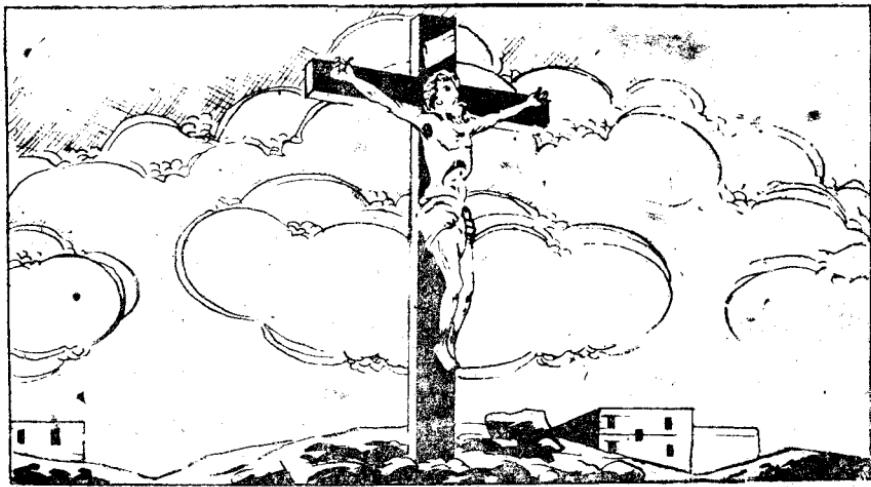
29) Lương tâm càng dày dò hai người hơn nữa, khi nghỉ đến vì tội của mình đã trở lòng làm ngụy Đức Chúa Trời mà từ rày con cháu mình sẽ bị ánh hưởng phải sống nơi khách đày khổn khổ không được hưởng phước thanh nhàn trong vườn Địa Đàng. Luôn luôn hai ông bà đầm ngực mà than khóc: «Tại tội tôi, tại tội tôi mà con cháu tôi phải khổn! »



30) Mà thật vậy, tội ông A-dong phạm là tội rất nặng vì ông có trí khôn sáng láng phi thường, biết rõ phạm lệnh [Chúa là phải chết. Dẫu vậy, ông cũng cả lòng ăn trái cấm thì ông và con cháu phải gánh chịu mọi cực hình trùng phạt. Do đó con người lúc tượng thai trong lòng mẹ đã mất nghĩa cùng Chúa rồi và trở nên tội ác ma quỉ.



31) Loài người tất cả tưởng đã phải khổn đời đời và không bao giờ nhìn thấy được mặt Đức Chúa Trời. Sự trừng phạt này không phải quá nặng nề vì theo lẽ thường: cây nào sinh trái nấy. Loài tội lỗi, con cháu ông A-dong sáu này đều phải bị mắc tội tổ tông và phải chịu khổn nạn đời đời...



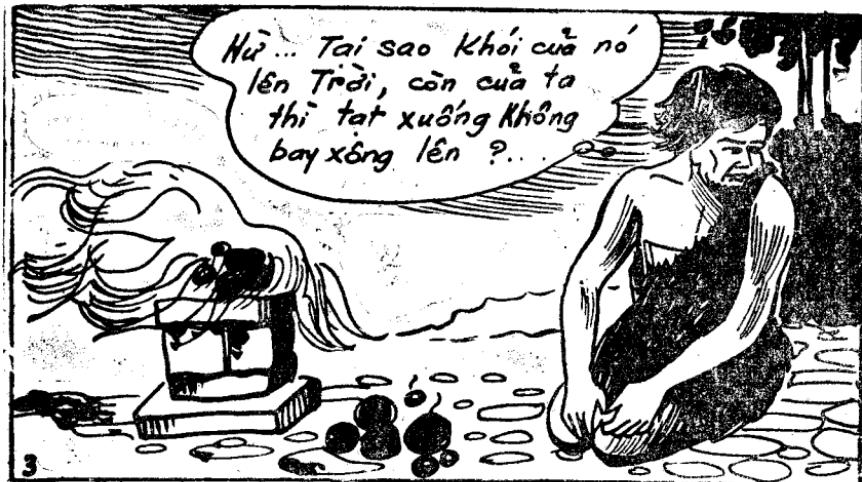
32) Nhưng trước cảnh than khóc ăn năn tội của hai ông bà, Đức Chúa Trời rủ lòng thương, nên Người đã hứa cho Ngôi Hai xuống thế chuộc tội. Tình yêu của Thiên Chúa đối với loài người thật là bao la! Người đã cho Con một xuống thế cứu muôn dân thoát khỏi tội tổ tông, qua lời tiên phán: «Ngày sau sẽ có người Nữ dày đạp đầu rắn qui».



1) A-dong và E-và bị đuổi ra khỏi vườn diệu quang mang theo cả một nhân loại không lý tưởng, mất định hướng. Họ phải xa lìa mặt Chúa, lòng họ cảm thấy chua xót. Nọc độc tội Tồ hoành hành, khiến con người sanh ra tối tăm, lòng hướng về tội ác. Hai ông bà sanh hai thằng con, thằng Anh lại giết thằng Em. Lịch sử nhân loại đã bắt đầu và bắt đầu bằng máu.



2) Thánh Kinh kẽ lại: Abêlê là đứa con ngoan, sống gần cha mẹ, làm nghề nuôi súc vật. Nhờ ơn Chúa, trâu bò sanh sản một ngày một thêm đông, chiên dê trâu càng ngày càng phát đạt. Lòng biết ơn với Đấng tạo thành, khiến ông chất đá thành bàn thờ và lựa con chiên béo tốt giết để tế lễ tạ ơn Chúa.



3) Anh của Abêlê là Cain làm nghề nông phu, trồng trọt. Tánh tình hung bạo, sâu hiểm, ích kypy, khiến cha mẹ là A-dong, E-và hăng la rầy rǎn-bảo, nhưng tánh nào vẫn tật ấy. Đến lúc đền tạ Thiên Chúa đã cho mùa màng sung mãn, Cain tò ta hờ hững, hay lựa một thứ trái cây tạm vừa đủ.



4) Nếu sự vâng lời tốt hơn của lề thì đây ở tẩm lòng là diềm chính đề Chúa nhậm lời, vì thế của lề của Abêlê được Chúa chấp nhận với những lời hứa hẹn may mắn, còn của lề Cain phải bị Chúa từ rầy một cách phụ phằng.



5) Vốn bản tính hung hăng sâu hiểm lại bị Đức Chúa Trời phạt r้าย, Cain vô cùng tức giận. Lẽ ra, phải tự nhận và thú lỗi để xin Chúa tha cho, nhưng nọc độc của tội Tô hoành hành, lòng thù không cõn dễ dàng tùng phục lý trí nữa...



6) ... Ông cảm thấy Thiên Chúa chiềng chuộng yêu mến Abêlê hơn, còn mình như bị bỏ rơi. Bao nhiêu sự tức tối ghen ghét như đỗ dồn về Abêlê. Ông ta dùn dần bỏ ra đi. Một ý nghĩ đen tối xuất hiện. Cho em là một thằng úy mị hèn hạ chịu lụy quá đỗi.



7) Mọi hoạt động của Cain vì đó mà ngưng trệ không phát đạt, nó thường tỏ ra buồn bực cáu kỉnh, luôn tìm cách ám hại Abélê để thỏa lòng ghen tức. Abélê biết tánh tình của anh mình có ý xấu nên thường nhặt nhục hắt lòng và luôn tỏ ra chịu chuộng Cain.



8) Nhưng sự nhặt nhục và chịu chuộng của Abélê chẳng những không làm vừa lòng Cain mà còn làm cho anh ta chán ghét thêm. Một hôm Đức Chúa Trời thấy Cain càng lúc càng đi sâu vào tội lỗi thì thương và muốn cứu anh ta thoát khỏi những tư tưởng hắc ám.



9) Đức Chúa Trời hiện ra và hỏi Cain rằng: «Tại sao mày lại tỏ ra buồn bức và phàn nàn làm vậy?» Trong lúc Cain lúng túng không biết trả lời làm sao thì Đức Chúa Trời lại nói tiếp: «Vì bằng mày làm sự lành thì mày sẽ được phước, mà nếu mày có lòng độc ác làm sự tội lỗi...



10) «... thì tội mày sẽ hại mày mà chó! Mày chó ghen ghét sự lành kẻ khác làm chi!» Nghe Đức Chúa Trời phán như vậy Cain cúi gầm mặt xuống tỏ ra xấu hổ. Tưởng những lời Chúa phán đã được ăn sâu vào tim óc của Cain làm cho nó tinh con ghen tức...



11) ... Nhưng không ngờ lòng ghen ghét của Cain đã quá nặng
đi đến chỗ thù hiềm Abêlê nên nó không thể bỏ qua cho được. Nó
thầm nghĩ một mưu để đe sát hại Abêlê: «Đέ ta hạ sát nó, xem nó còn
được Chúa yêu dấu nữa hay chẳng ?»



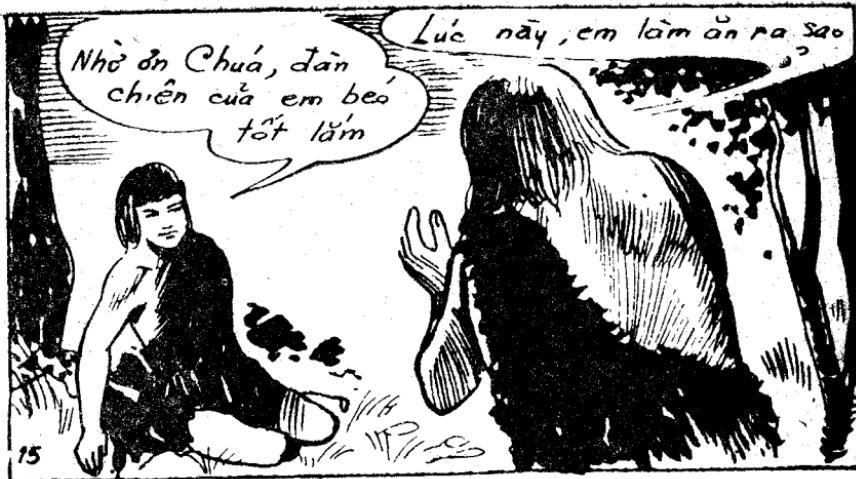
12) Đến một ngày nọ, chuyện sẽ đến phải đến, Cain không né nỗi
cơn giận dữ được nữa. Nó thura lúc ông bà A-dong không để ý, bèn
rủ Abêlê ra đồng vắng: «Này Abêlê ! Hai anh em mình ra ngoài vườn
nói chuyện chơi». Abêlê thấy anh tỏ ra thâu thiện không như lúc trước...



13) ... đã ra vẻ không tra gì đến chàng thì trong bụng rất mừng rỡ và ưng thuận ngay: «Ô! đi thì đi!» Cain thấy em đồng ý liền cắp tay chàng dẫn ra đồng, trong bụng đã sắp sẵn một kế hoạch ghê gớm.



14) Hai anh em dẫn nhau ra cánh đồng vắng vẻ cách xa nhà ông bà A-dong và E-và. Khi đến một cội cây, Cain ngồi xuống dưới gốc cây và chỉ cho Abêlê ngồi chung trên một cái rễ cây to. Cain vờ hỏi vần vơ; «Đạo này em chăn chiên ra sao?»



15) Abêlê không hiểu bụng anh nên thành thật trả lời: «Đạ, nhờ ơn Chúa phù hộ, đàn chiên của em mỗi ngày một đông và béo lắm anh à!» Nghe Abêlê nói về sự thịnh vượng của mình lòng ghen tức của Cain càng nỗi dậy, tuy nhiên Cain vẫn cố dàn lòng. Chàng lặng thinh không nói lên một lời đe nén biếu lộ sự giận dữ của mình.



16) Lúc đó gương mặt của Cain đượm đầy sát khí một sự xâu xé trong nội tâm đang xảy ra. Tiếng nói của ma quỉ xúi giục: «Hãy giết người em bắt nghĩa đó đi! Cứ giết nó đe coi Đức Chúa Trời còn thương nó nữa không». Trong lúc đó tiếng nói của lương tri, của linh hồn, thiết tha kêu gọi...



17) "... Cain! Cain! Mày nở nào giết em mày sao? Đó là giọt máu cùng chung một dòng, thân thề nó chẳng khác nào thân thề của mày, nếu mày phạm đến nó thì lòng mày cũng đau xót! Đức Chúa Trời không bao giờ muốn mày làm một việc tội lỗi như vậy!" Cain nhắm nghiền đôi mắt, cắn răng suy nghĩ rất nhiều.



18) Chàng muốn trấn tĩnh, muốn bỏ qua chuyện thù hận em mình nhưng lòng ghen tức càng lúc càng sôi lên. Nhìn gương mặt Abêlê, Cain không thấy một chút tình thương nào nữa và đột nhiên Cain hỏi: «Bầy chiên của mày trở nên béo tốt rồi mày xem tao không ra gì phải không?»



19) Abêlê nghe Cain nói một giọng hằn hộc tò ra đang cơn giận dữ thì giật mình nhìn Cain. Đôi mắt dữ tợn của Cain làm cho Abêlê khiếp sợ, chàng vội đứng lên và vừa thút lùi vừa đáp: «Anh Cain, anh nói gì vậy? Em không hiểu nỗi!» Cain cũng đứng lên và xông tới thét to...



20) «Thiên Chúa đã yêu mày, Thiên Chúa đã nhận của lẽ mày, còn tao... đồ khốn nạn, có nghĩa lý gì đâu?» Lúc đó Cain đã mất bình tĩnh, sự giận dữ đã hoàn toàn chèn ngự, Cain thuận tay tát vào má em: «Mày là thằng đáng chết!» Abêlê thấy Cain làm dữ chàng khiếp đảm vô cùng liền quay lưng bỏ chạy.



21) Cain liền tức tốc đuổi theo ôm lấy cổ Abêlê rồi siết mạnh! Abêlê bất thình linh bị chặn cổ đến nghẹt thở thì quí xuống và không chống cự nổi trước sức mạnh ghê khiếp của Cain. Chàng trộn trùng lên, kinh hãi, hai tay chới với đề chống chỏi nhưng vô ích! Chàng cảm thấy toàn thân yếu dần, tay chân bủn rủn...



22) Đôi mắt hoa lên và như đồ sao, các mạch máu trong người chàng bị bóp nghẹt như muốn vỡ tung ra, cảnh vật trước mắt biến hiện như nhảy múa một cách ghê tởm, bỗng một màn ẩn sụp xuống, Abêlê không còn trông thấy gì nữa và chàng ngất lịm. Một giòng máu từ khói miệng Abêlê trào ra...



23) Lúc đó Cain chẳng khác nào như con quỉ dữ, một tay ôm lấy cổ Abêlê một tay đập lia lịa lên đầu em mình mà không tiếc tay. Cơn giận dữ đã lấn áp cả lương tri, Cain đánh tới tấp đến khi thấy Abêlê mềm nhũn và quí xuống đất mới dừng tay lại.



24) Trước cái xác không hồn của Abêlê, Cain hoảng hốt nhìn em mà chết điếng trong lòng: «Chết! Nó đã chết rồi hay sao? Chúa ơi! Sự chết ghê gớm như thế sao?» Nói đến đây Cain tối tăm mày mặt vì từ thuở Chúa sanh ra loài người, Abêlê mới là người đầu tiên đã chết nên sự hoảng hốt của Cain thật là tột độ.



25) Một chập sau, Cain tỉnh dậy nhớ đến tội giết em liền sợ hãi quá. Cain nghĩ cách ém nhẹm để trốn tội. Nó bồng Abelê giấu vào bụi rậm để phi tang. Sau đó nó lấy vè mặt tươi tinh rồi trở về nhà như người vô sự, nhưng lúc đó...



26) Đức Chúa Trời hiện ra và hỏi Cain rằng : «Ó Cain ! Nào em mây ở đâu ? » Cain sợ hãi quá, nhưng đã rắp tâm chối tội nên nó đã tráo trở thưa : « Tôi đâu có biết, tôi phải là kẻ giữ nó sao ? » Trước sự gian dối của Cain, Đức Chúa Trời liền quở rằng :



27) «...Sao vậy! Tiếng máu em mày đã kêu oan thấu trời, đến tay Ta nghe rồi. Tay của mày đã vấy máu em mày, từ rày bàn tay đó không
thể trồng tia cho cây trái sanh ra hoa quả được. Vậy thi mày sẽ phải
chúc dữ trên đời, bình bồng khắp xứ cùng đào tị mọi nơi và mày sẽ
bị tội lối đeo theo mãi như án phạt cho mày đến suốt đời!»



28) Bấy giờ Cain mới sợ hãi: « Tay tôi đã ra dơ dáy vì máu của
em tôi đã dính vào, át tội tôi chẳng được tha. Đời tôi chắc sẽ phải ăn
lánh nơi nọ nơi kia cùng đi dong dài mãi cho đến trọn đời tôi...»



29) Than thở rồi Cain đi thất thiểu như người điên, đi mãi mà không biết đi đâu để tìm một nơi cho an ủn lương tâm. Cain lầm bầm. « Sao ta vẫn thấy tội ta, hình bóng chết chóc của Abêlê sao vẫn hiện mãi trước mắt ta »



30) Bất cứ nơi nào chân của Cain đặt đến, đều như có một con mắt sáng quắc nghiêm khắc nhìn theo anh ta. Đó là con mắt của lương tâm, con mắt của Thiên Chúa trừng phạt kẻ đã cả lòng phạm tội sát sinh.



31) Trong lúc đó ông A-dong và bà E-và phát giác ra xác Abêlê mà lòng đau như cắt. A-dong thấu hiểu vì tội lỗi của mình đã làm mất lòng Chúa nên con cháu đã phải khốn nạn như vậy. Tội tộ đã hành-hành nơi con người, và con người sẽ phải lâm lụy vì dục tình, sa đọa.



32) Cái chết của Abêlê mở màn cho một vận kiếp thảm khốc mà nhân loại đã phải chịu. Người ta giết nhau vì chau báu ngọc ngà, vì sự sang giàu, địa vị ở thế gian chẳng nào sự ghen tức của Cain, trái với giáo lý của Thiên Chúa: «Chúng bây hãy tha thứ cho kẻ ghét bây và làm ơn cho kẻ làm khốn bây».

LỤT ĐẠI HỒNG THỦY



1) Nhân loại càng lúc càng tăng rất nhiều trên mặt đất, song người ta càng sanh sản bao nhiêu thì càng ngòi nghịch phạm tội mất lòng Đức Chúa Trời bấy nhiêu. Không ai còn nghe theo tiếng Chúa dạy nữa. Thay vì phải thờ phượng Chúa tạo thành, người ta đâm ra thờ các ngẫu tượng...gây ra biết bao tội lỗi.



2) Người ta đã mê sa theo sắc dục, sống một cuộc sống trụy lạc chỉ cốt làm thỏa mãn thú tính, không mấy ai biết nghĩ rằng mỗi người, ngoài xác phàm còn có linh hồn, hình bóng cao trọng của Đức Chúa Trời. Con đường xa Chúa một ngày một mở rộng và đầy xô nhん loại đến bước diệt vong.



3) Sự thánh thiện, sự tốt đẹp của linh hồn, phản ánh sự Chân Thiện Mỹ của Đức Chúa Trời đã ban cho nhân loại chẳng còn nữa... Thế vào đó bao nhiêu độc ác, nhơ bần, nhơp nhúa, khiến con người càng đậm ra u mê, nguy tặc. Đức Chúa Trời thường tỏ ra tiếc công đã dựng nên loài người.



4) Đến một ngày kia Đức Chúa Trời quyết định phạt cả loài người và vật trên thế gian. Quyết định của Đức Chúa Trời đã tỏ ra sức vạn năng của Thiên Chúa để răn đe những kẻ dè người phạm đến oai danh Người và đạo Đức Chúa Trời, đánh cả của Người luôn bắt diệt.



5) Khi ấy trong muôn vạn Người ta, chỉ còn có một người tên là Noe, hiền lành nhơn đức thờ phượng kính mến giữ nghĩa cùng Đức Chúa Trời, cho nên khi tội lỗi thế gian như trêu cơn giận của Chúa thì việc lành nhân đức của ông Noe cũng xoa dịu phần nào cơn thịnh nộ của người. Nhờ đó, Đức Chúa Trời không phạt tuyệt cả loài người.



6) Ông Noe được phân biệt ra khỏi Ếtinô xấu cùng tộ li của thế gian và ông trở nên kẻ được dùng mà cứu dòng dõi ông A-dong. Đức Chúa Trời hiện ra cùng ông Noe và cho ông biết rằng, Chúa đã quyết định cho một trận đại hồng thủy hủy diệt loài người ta và các loài cầm thú.



7) Chúa dạy ông Noe đóng một chiếc tàu lớn để khi có lụt sẽ chờ cả gia-đình ông cùng các giống muông chim để sau này sanh sǎn. Ông Noe vâng lệnh Đức Chúa Trời bắt đầu đóng một chiếc tàu rất vĩ đại: Bề dài ba trăm thước, bề ngang năm mươi thước và bề cao ba mươi thước.



8) Trong lúc ông Noe đóng tàu thì có nhiều người lấy làm lạ hỏi: «Ông đóng tàu làm chi mà to lớn quá vậy?» Ông Noe nghiêm nghị trả lời: «Sắp có một trận lụt to, mọi người đều phải chết hết, vì tội lỗi đã xúc phạm nhiều đến Đức Chúa Trời. Nhiều người nghe vậy thì cười ồ lên và cho rằng ông Noe làm cǎm,



9) Trong số những người nhạo báng ông Noe cũng có người tỏ ra nửa tin nửa ngờ, nhưng không một ai sửa mình hối cải. Suốt một trăm năm tròn, ông Noe ra công đóng tàu, biết bao nhiêu người trông thấy và nghe lời thuật lại của ông Noe về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, nhưng ai nấy đều đứng đằng.



10) Việc ông Noe đóng tàu lâu năm mới xong là ý Chúa muốn cho loài người đặng thấy mà sửa mình, nhưng đã trở nên vô ích. Tình trạng đó không khác gì ngày nay, giáo hữa hằng nghe lời răn để chẳng hối lỗi cho đến lúc chết phải chịu hình phạt khốn nạn thì mới biết và ăn năn.



11) Ngày Chúa định lấy nước lụt rửa trái đất cho sạch tội lỗi đã đến. Đức Chúa Trời dạy ông Noe đem các giống muông chim cầm thú, giống sạch bảy đôi, giống chẳng sạch hai đôi, và thê tử xuống tàu. Gia đình ông có tất cả là 8 người, hai vợ chồng của ông. 3 đứa con trai là Xem, Cam, Giaphét và ba nàng dâu.



12) Ông Noe vâng lời Đức Chúa Trời thi hành mệnh lệnh xong, cửa tàu vừa đóng lại thì mưa to đồ xuống. Một trận mưa kinh khủng làm tắt cả loài người phải mắt vía. Sóng to gió lớn dồn dập, nước càng ngày càng dâng cao cuốn trôi tất cả nhà cửa, súc vật.



13) Trước trận mưa ồ-ạt lả lùng, bất giờ người ta mới nhớ lại công cuộc đóng tàu của ông Noe và những lời cảnh cáo của Thiên Chúa. Nhiều người kinh hãi hét lên, van xin cầu cứu cùng Chúa, nhưng tất cả đều muộn màng vì lời Chúa đã phán thì chẳng bao giờ sai...



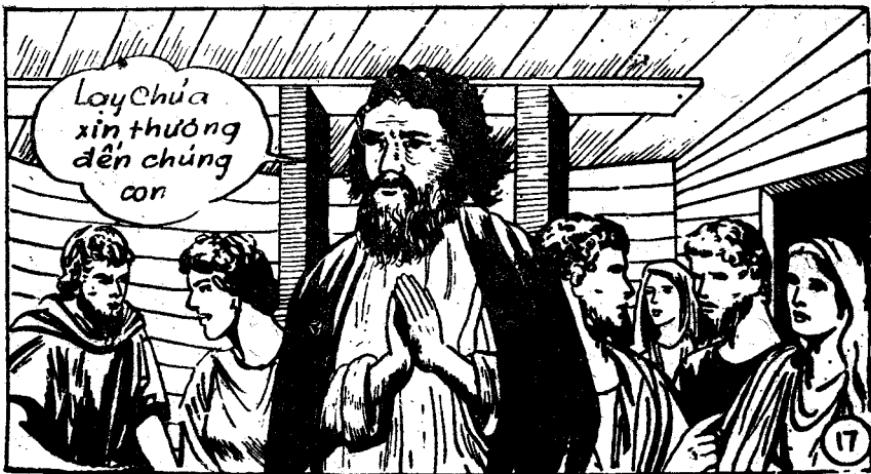
14) Những kẻ trước kia nhạo cười ông Noe bây giờ trở lại trách mình vì không biết dự phòng trước như ông Noe ăn năn lánh lội để thoát cơn giận dữ của Đức Chúa Trời. Mưa càng lúc càng to chẳng khác muôn vạn Thiên Thần cầm chì mà đổ xuống thế gian rửa sạch mọi dơ bẩn.



15) Suốt 40 đêm ngày, mưa không dứt, tất cả cánh chim đều rơi rụn, xác người và vật trôi lèn bèn trên mặt nước trông vô cùng ghê tởn. Thế mà nước cứ dâng cao, mưa cứ đổ xuống, đổ mãi cho đến ngập tràn tất cả đồi núi. Không một nơi nào có thể làm nơi nương tựa được.



16) Mặt đất lúc bấy giờ trở thành là một biển nước, những đỉnh núi cao cũng phải chìm sâu dưới lòng nước trên 15 thước. Không còn một sinh vật nào sống sót, chỉ trừ có chiếc tàu của ông Noe được vô sự, cứu người và vật trong đó mà thôi.



17

17) Chiếc tàu của ông Noe càng bị sóng gió càng vững chắc, nước càng dâng cao thì tàu càng nồi lên hơn nữa. Theo sách Thánh cho rằng tàu này chẳng khác nào hình bóng của Hội Thánh. Kè ở trong như các giáo hữu hiện nay có kẻ lành, kẻ dữ, khác dân, khác xứ với nhau, lúc sóng gió vẫn phải chịu nhiều nồi lo sợ, và đau khổ.



18

18) Tuy vậy, nếu ai không chịu đựng nồi phải thoát ra khỏi tàu cũng như rời khỏi Hội Thánh thì phải chết. Ngoài ra các Thánh sư còn kèm rằng gỗ đóng tàu và nước lụt là chỉ hai sự mẫu nhiệm. Nước là phép rửa tội như nước lụt đã rửa sạch thế gian; gỗ thì chỉ cây thánh giá Chúa đã dùng chuộc tội cho thiên hạ.



19) Khi nước lụt đã ngập tràn cả trái đất được 150 ngày Đức Chúa Trời nghĩ đến ông Noah và các giống ở trong tàu nên khiến gió lớn thổi mạnh làm cho nước rặc xuống. Khoảng bảy tháng sau thì tàu ông Noah mới hạ xuống và đỗ trên một ngọn núi thuộc nước Armenia.



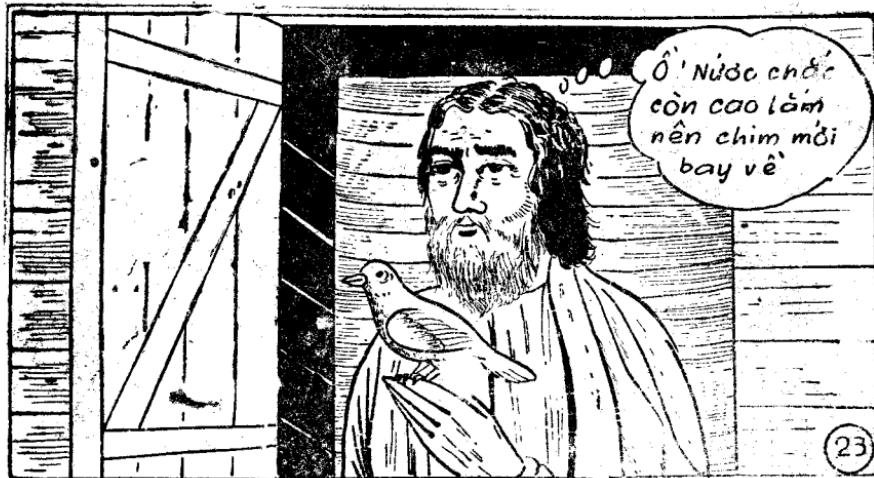
20) Trong lúc đó, ở trong tàu ông Noah nghe sóng lăn gió êm, con tàu không còn lắc lư như trước nữa thì mừng rỡ vô cùng. Các giống vật đã sống bực bội và lo sợ suốt 150 ngày bấy giờ cũng tỏ ra hoan hỉ. Tuy vậy, ông Noah vẫn còn cẩn thận không dám mở cửa tàu ra xem vội.



21) Đến 4 tháng sau nữa, ông Noe mới mở một cửa nhỏ và thả một con chim quạ bay ra để thăm dò. Ông Noe dự tính nếu chim quạ bay ra mà chưa tìm được chỗ đậu thì hẳn là nó phải trở về tàu.



22) Con quạ vừa được thả ra khỏi tàu thì nó bay lượn trên không ra vẻ vô cùng thích chí vì bấy lâu đã chịu đựng tồi túng và khổ cực. Nó càng thích hơn nữa khi thấy xác người chết nổi lèn trên mặt nước vì đó là thức ăn ngon nhất của nó. Con quạ mê trộn không còn nghĩ đến việc trở về nữa.



(23)

23) Thánh kinh cho rằng con quạ này là hình bóng kẽ có tội ra khỏi Hội Thánh và mê sự hèn xác thịt chẳng trở lại đành rồi linh hồn. Ông Noah chờ mãi chẳng thấy tăm dạng con quạ nên bảy ngày sau ông lại thả ra một con chim bồ câu bay đi nứa đề dọ dẫm, song nó tìm chẳng gặp nơi nào đậu được nên liền trở về tàu.



(24)

24) Ông Noah biết nước chưa có rặc xuống nên đóng cửa tàu lại và cầu chuyện, van xin Chúa bớt cơn thịnh nộ. Đến bảy ngày sau, ông Noah lại thả ra khỏi tàu một con chim bồ câu nứa. Con chim này bay đi đến chiều thì nó trở về tàu tha về một nhành cây ôliu và mới dầm lá non.



25) Ông Noe biết Đức Chúa Trời đã tha phạt thế gian vì cảnh cây Ôliva non được mọc ra là chứng tỏ nước lụt đã cạn. Ông Noe mới trỗ mui tàu ra nhìn thì thấy đất đã khô ráo, nhưng ông không dám tự ý ra khỏi tàu mà còn đợi lệnh Chúa.



26) Tính lại từ ngày khởi sự lụt cho đến khi ấy là đúng một năm trọn. Đức Chúa Trời mới hiện ra và dạy gia đình ông Noah và các chim muông ra khỏi tàu. Thật là một quang cảnh vô cùng vui vẽ, các giống thú vật lũ lượt ra khỏi tàu một cách thoải mái. Tiếng kêu, tiếng hót nao nhiệt.



27) Ông Noe ra khỏi tàu thi trước hết ông lo việc tế lễ Đức Chúa Trời. Ông lập một cái bàn thờ và chọn các giống thú vật sạch sẽ như chiên, bò để giết tế lễ cho Chúa. Đức Chúa Trời rất đẹp lòng nên hiện ra cùng với ông Noe...



28) ...Và ban phép cho ông Noe cùng các con ông và dạy: «Từ này, con cái Noe được sinh sản miêu duệ nối dòng, tạo nên loài người ta trên mặt đất này». Do đó tất cả loài người hiện nay đều là con cháu thuộc dòng giống Noe,



29

29) Đức Chúa Trời cũng dạy các chim muông cầm thú phải kiêng sọ loài người. Riêng ông Noe cùng con cháu muốn ăn giống vật nào tùy thích. Trước đó người ta chỉ biết ăn trái cây mà thôi, đến khi lụt tắt cả cây trái đều chết hết nên Chúa dạy dùng thịt các giống súc vật



30

30) Cuối cùng Chúa chỉ cái mồng, cũng gọi là cái càn vòng, mà hứa cùng ông Noe rằng: « Từ nầy về sau chẳng còn đại lụt hồng thủy để phạt chết cả nhân loại vì tội lỗi nữa. Hễ khi nào mưa xuống, bấy thấy mồng mọc trên trời thì chó có sợ lụt bao khắp cả trái đất như phen nầy ».



31

31) Lời giao ước đó đã linh nghiệm cho nên từ đó đến giờ người ta chẳng còn thấy trận lụt nào khủng khiếp như vậy nữa. Sở dĩ Đức Chúa Trời hứa như vậy là chỉ muốn phạt thiên hạ một lần to tường đe cho thiên hạ suy gãm mà xa lánh tội lỗi.



32) Thánh Ambrosiô gãm rằng: «Cái mống nhò ánh sáng mặt trời mà chói sáng nhiều màu, ngoài ý nghĩa lời giao ước xưa của Chúa, đó là hình bóng Hội Thánh được ơn Chúa là mặt trời thiêng liêng chiếu rọi luôn. Vậy mỗi khi thấy cái mống mọc trên trời, ta phải thờ lạy đội ơn Chúa đã rũ lòng thương và muốn làm lành với nhân loại.



1) Sau trận lụt tất cả loài người đều chìm sâu dưới lòng nước, chỉ trừ gia đình ông Noe, nhờ Chúa thương xót nên đã thoát được tai nạn. Hàng triệu người giờ chỉ còn có 8 người được sống sót là: hai vợ chồng ông Noe, cùng 3 người con trai là Xem, Cam và Giaphết với ba nàng dâu.



2) Bên cạnh hòn núi thuộc nước Aramenia, cả gia đình bắt đầu lập nghiệp. Một căn nhà rộng rãi được dựng nên. Công việc được thực hiện rất là mau chóng vì ai cũng đều cảm thấy một đồi sóng mới tràn đầy, nhất là vừa thoát qua một nạn lụt khủng khiếp.



Trách nhiệm của ta
hết sức nặng nề. Phải
tỏ ra xứng đáng là
con cháu của CHÚA

3) Các vật dụng và lương thực ở dưới tàu đều được dời lên nhà. Khi trở xuống dưới tàu ông Noe thấy khung cảnh rộng rải, những nơi các thú vật, những nơi gia đình ông nhất là chỗ ông thường cầu nguyện đã gợi nên một di tích hải hùng. Bất giác ông khẽ thở dài vì cảm thấy gánh nặng của ông rất nặng nề.



4) Theo lời Chúa phán, ông và con cháu của ông sẽ sanh sản rất nhiều để tái tạo loài người. Tất cả thiên hạ sau này đều là con cháu của ông, ông lo lắng không biết người đời sau có còn nhớ lại cơn thịnh nộ của Thiên Chúa vừa qua, biết người ta có giữ nghĩa cùng Chúa cho tròn hay chăng?



5) Suy nghĩ đến việc con cháu ông sau này lại tái phạm tội lỗi làm mất lòng Chúa và con giận dữ của Thiên Chúa lại nổi dậy, ông Noe sợ hãi chắp tay lại xin phù dâng tất cả cho Đức Chúa Trời : «Xin Chúa gìn giữ chúng nó!»



6) Ngày sau khi thu xếp công việc ăn ở cho gia đình, ông Noe liền bắt đầu cùng với các con khai khẩn đất đai để trồng trọt. Những lưỡi cày bằng cây nhọn được xia xuống đất và kéo đi tạo thành những luống cày thô sơ. Ông Noe và 3 đứa con trai thay phiên nhau kéo cày.



7) Hình bóng ông Noe kéo lưỡi cày bằng cây nhọn nặng nề chẳng khác nào cảnh tượng hãi hùng của Chúa Kitô sau này xác thánh giá leo lên núi Calavariô. Ông Noe tuổi đã cao mà vẫn làm việc nêu gương cho mọi người : Sống là tranh đấu !



8) Chẳng bao lâu nhiều thửa vườn được gầy dựng, nhiều thứ cây ăn trái mọc lên rất là tốt tươi. Các giống cây đều được ông Noe trồng trong số cây ông trồng, nhiều nhất là dây nho. Ông rất thích trái cây này. Một khu vườn nho được lập riêng biệt rất đẹp mắt.



9) Vì các dây nho sinh sản quá nhiều trái, cả gia đình ông dùng không hết nên ông Noe nghĩ cách ép lấy nước rồi nấu chín chia vào các bình để được giữ lại lâu ngày. Một lối làm như là ngày nay người ta cất rượu.



10) Một hôm ông Noe dùng thử nước trái nho đã ép và vừa cất xong. Vì không biết sức nước của trái nho có thể làm cho người uống phải say nên ông Noe đã dùng quá nhiều. Sau khi uống được vài chung, ông Noe cảm thấy trong người trở nên khác thường.



11) Đầu óc cay cuồng làm cho ông thấy cảnh vật trước mắt đều đảo lộn. Trong nỗi sợ hãi sinh ra nóng nảy khó chịu. Ông vô cùng lo sợ, nhưng không hề nào cưỡng lại được sức mạnh của hơi mèn. Ông mê mệt đến thiếp đi không còn biết gì nữa.



12) Ông nằm chờ xuống đất ngủ say sưa. Sức nóng của chất rượu nho làm ông quá nóng bức, bức bối đến đỗi ông đã tống hết cả quần áo nằm ngủ mà không hay. Trong lúc đó các con ông đều bận việc ngoài đồng, nhưng...



13) Bất ngờ, người con thứ hai của ông là Cam trở về nhà. Anh ta thấy nhà cửa vắng hoe thì ngạc nhiên vô cùng, anh lên tiếng gọi: "Cha ơi! Cha!" Song không có tiếng cha già đáp lại. Cam rất thắc mắc đi lèn vào trong thấy trái nho đồ tháo lung tung bên cạnh cái bếp còn nghi ngút lửa.



14) Cam bước thêm vài bước nữa, chợt thấy ông Noe đang nằm sải tay dưới đất, quần áo không còn một manh mòm nói lảm nhảm thì anh ta bất tức cười và nói thầm: «Ông già uống nước nho bị say rồi! Ha! Ha!» Anh đứng nhảm nhí nhìn ông Noe một hồi rồi ôm bụng cười ngất!



15) Đáng lý trong tình cảnh này, người con hiếu thảo biết cung kính cha mẹ thì chẳng nên đè người, phải lấy quần áo che cho cha già mới phải. Nhưng vì tánh tình con người đã trở nên hư đốn thái quá, mặc dầu hình phạt lụt đại hồng thủy vẫn còn trước mắt, thiên hạ vẫn chưa chữa thói xấu...



16)... Cho nên khiến Cam đã hành động một cách vô ý thức. Nó chòi đó là một trò vui nên cười đùa ra chiều khoái chí lắm. Tuy vậy, Cam cũng lấy làm chưa đủ liền chạy ra đồng kêu hai anh em là Xem và Gia phết.



17) Trong lúc Xem và Gia-phết đang lo việc đồng áng, bất ngờ thấy Cam chạy ra vừa kêu vừa cười: «Xem, Gia-phết vào đây xem cái này hay lắm!» Thấy bộ tịch quần quít của Cam hai người cũng bất tức cười liền chạy theo Cam vào nhà, nhưng đến khi hai người vào tới nhà và được Cam chỉ cho xem cảnh ông Noe đang say rượu thì thất kinh.



18) Xem và Gia-phết chẳng dám cười nhạo cha già như Cam. Hai người thấy vậy liền lấy mắt nhìn nhau rồi yên lặng chạy vào phòng cha để tìm lấy quần áo của ông. Cam thấy hành động của hai anh em khác ý mình thì ra chiều mắc cở bén lèn đứng nhìn.



19) Xem và Gia-phết khôn ngoan choàng quần áo của ông Noe phía sau lưng rồi đi thục lùi lại đến chỗ cha già đang nằm lòa lò mà che đậy rồi lảng lảng lui ra. Đến khi hết say, ông Noe tỉnh lại nghe hai anh em Xem và Gia-phết thuật lại việc mình đã say vô ý bỏ cả quần áo ra và hành động vô phép của Cam thì giận lắm.



20) Ông liền quở Cam cùng cả và dòng dõi con cháu nó rằng: «Mày dè ngươi cha già vô ý thì mày và cả dòng dõi sẽ phải làm tôi hai anh em mày cho đến hết đời!» Kế đó ông cũng chúc lành cho Xem. Gia-phết và con cháu hai người, vì đã tỏ ra biết thảo kính cha mẹ, biết che đậy cho cha mẹ mỗi khi lầm lỗi.



21) Theo Thánh kinh, truyện ông Noe quá chén là hình bóng chỉ Đức Chúa Giêsu, Chúa chúng ta đã vì lòng yêu dấu nhân loại nên đã phải uống chén đắng và chịu chết xấu hổ trần truồng trên cây thánh giá. Khi ấy quân Giudeu nhạo báng người như Cam đã nhạo cười ông Noe cho nên dòng dõi phải phạt làm tôi mọi thiên hạ.



22) Năm 1800, sau trận lụt khoảng một trăm năm, con cháu ông Noe sanh sản rất nhiều kề chằng xiết. Nhiều đền đài cả dòng dõi không thể ở chung cùng nhau được vì thiếu đất sống nên mọi người mới tính việc phân chia ra mỗi người đi mỗi nơi để tìm các vùng đất màu mỡ khác lập nghiệp.



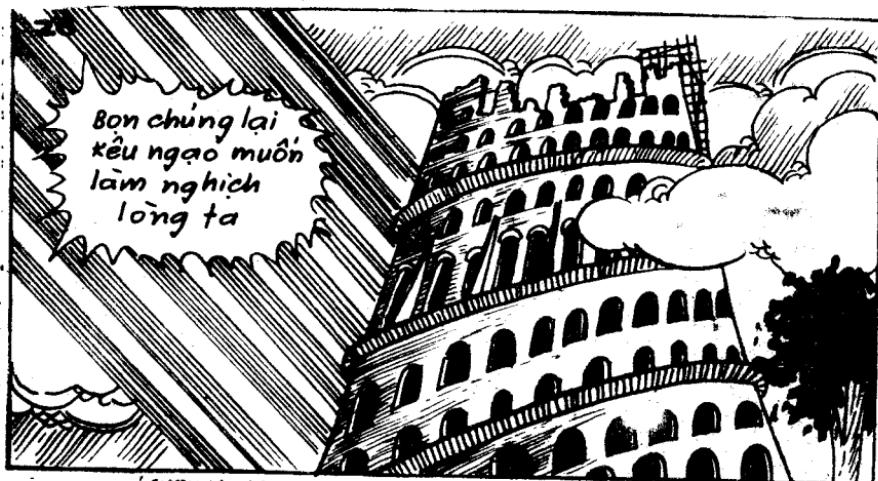
23) Nhưng trước khi đi, con cháu ông Noe muốn làm một công trình vĩ đại để làm di tích lưu lại ngày sau cho hậu thế. Sau khi bàn tính, con cháu ông Noe quyết định xây một cái tháp cao tận trời vừa để đánh dấu một kỷ niệm những ngày sống bên nhau vừa để phòng ngừa nạn lụt như nạn lụt đại hồng thủy vừa qua.



24) Bọn chúng không tin lời giao ước của Đức Chúa Trời xưa, nhất là muốn tỏ ra sức mạnh của con người có thể chống lại cả quyền vạn năng của Thiên Chúa. Chúng tưởng rằng Thiên Chúa chỉ có thể phạt chúng bằng hình phạt ngập lụt nên khi bắt đầu xây tháp bọn chúng xem như là một thành quả quan trọng.



25) Chúng reo hò, tập trung tất cả dụng cụ và nhân công quyết xây xong mọi công trình vĩ đại có một không hai trong lịch sử. Cái tháp khổng lồ từ từ được xây cao lên với sự nỗ lực càng lúc càng tăng gia của con cháu ông Noe.



26) Trong lúc đó Đức Chúa Trời thấy con cháu ông Noe đã tỏ ra kiêu ngạo muôn lấy súc phàm vượt qua sự trừng phạt của Thiên Chúa. Người không hài lòng; Vì Đức Chúa Trời dạy con người càng khiêm nhượng hạ mình xuống bao nhiêu thì kẻ đó càng được Chúa nâng lên cao trọng bấy nhiêu.

27.



27) Như trường hợp con cháu của ông Noe muốn khôi tay Đức Chúa Trời phạt thì phải lo ăn năn hối cải, chừa bỏ các tánh hư tật xấu đã làm mất lòng Đức Chúa Trời để được Người thương đến giúp đỡ cho vượt qua mọi sự khốn khó ở đời này và không mất phần thường trên nước Thiên đàng đời sau.

28.



28) Con cháu ông Noe đã không làm như vậy, lại còn có ý cậy súc người thoát được sự trừng phạt của Thiên Chúa. Nhưng chúng đã dại dột không biết rằng không có việc gì mà Đức Chúa Trời làm chẳng được, vì hành động ngu xuẩn đó của con cháu ông Noe, Đức Chúa Trời quyết định phá hủy kế hoạch xây tháp đó.



29) Người không cẩn dùng sấm sét hay giông bảo xô ngã ngọn tháp không lồ đang được xây cất hoặc xuống tay giết hại những kẻ ngông cuồng tự thi mà Người chỉ làm cho chúng nó nói khác tiếng nhau chẳng còn hiểu nhau được nữa.



30) Trong lúc công việc đang tiến hành điều hòa, một bửa sáng kia, khi bắt tay vào việc, cả bọn người xây tháp đều phát giác ra được một sự việc lạ lùng đã xảy ra : không một người nào hiểu tiếng người nào ! Kẻ hô xô đá lên thì người kéo đá xuống. Kẻ bảo đem cái đụt thì người đem búa. Thật là hỗn loạn ;



31) Mọi người đều dien đầu không còn hiểu nhau được nữa. Ngọn tháp xây được nữa chứng công việc đành phải bỏ dở, mỗi người kéo nhau đi một phương. Từ ấy về sau, người ta gọi tháp đó là tháp Babêl nghĩa là lộn xộn.

Thánh Bênadô nói rằng : «Truyện này là hình bóng...



32) ... Kẻ thế gian thường kiếm chước cho khỏi tay Đức Chúa Trời phạt: Xưa con cháu ông Noe kiêu căng nên khiến chẳng còn hiểu được tiếng nhau. Ngày nay ngôn ngữ mỗi khi bắt đồng đó là ghi dấu đe cho mọi người nhớ: Hè ai muốn làm nguy cùng Đức Chúa Trời cũng đều thất bại.

**ÔNG
ABRAHAM
THEO
TÍNH
GỌI**



1) Sau đại lụt, loài người tỏ ra sợ hãi, tuân lệnh Chúa một thời gian, nhưng rồi dần dần chứng nào tật nấy, chúng cố sức xây một tháp cao để chống đối với Chúa. Tháp ấy gọi là tháp Babêlê,



2) Để bảo tồn tín ngưỡng : thờ một Thiên Chúa duy-nhất và mang theo cho nhân loại sứ mệnh cứu rỗi, Thiên Chúa đã tuyển chọn một dân riêng để hoàn thành sứ mạng đó. Kẻ cầm đầu dân riêng ấy là ông Abraham.



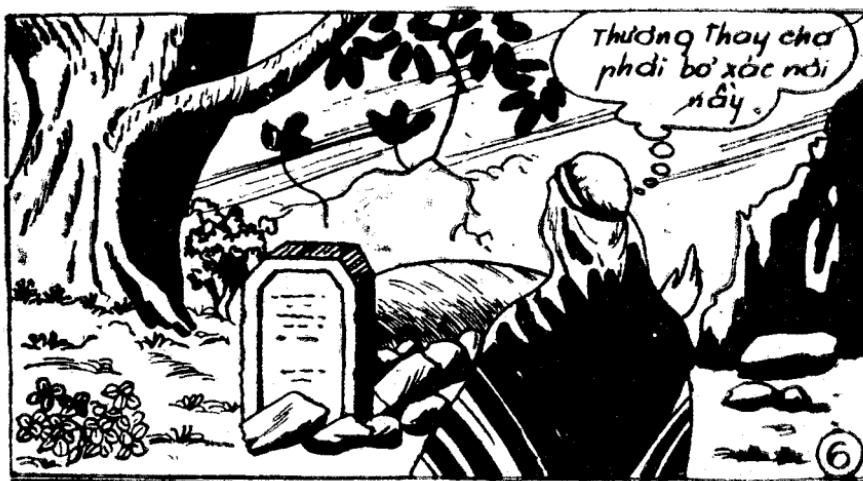
3) Ông Abraham là người hiền lành nhân đức con của ông Tharê & thành Ur xứ Càlađea. Một hôm Đức Chúa Trời hiện ra cùng ông và phán rằng: « Hãy đi khỏi nơi này, bỏ nhà cửa đến nơi Ta định... »



4) Sau này ta sẽ làm cho con nên Tổ phụ một dân lớn và danh tiếng của con sẽ được cao sang. Ta sẽ chúc phúc cho con và nhân loại sau này nhờ con mà được phúc.



5) Vững tin vào lời Chúa, Abraham thu xếp đồ đạc, đem gia đình gồm ông Tharê là cha, ông Lót là cháu và vợ ông đến Haran, một thành thuộc xứ Mêđopotamia. Tại đây ông trú ngụ được ít lâu thì...



6) ... Ông Tharê qua đời. Sau khi lo việc tống táng cho cha già, ông Abraham lại đem vợ và cháu đến đất Canaan. Khi vừa đến nơi này thì Đức Chúa Trời lại nhắc lại lời hứa ngày trước là sau này người sẽ làm cho cháu ông ở đây mặt đất...



7) ...Và cho phép ông Abraham cùng dòng dõi làm chủ xứ Canaan. Ông Abraham liền lập bàn thờ cảm ơn Đức Chúa Trời là Đấng quyền phép vô cùng muôn cho ai ra thế nào thì sẽ trở nên thế ấy.



8) Gia đình ông Abraham bắt đầu lập nghiệp tại xứ Canaan. Được ít lâu, mặc dầu ông Abraham tỏ ra mạnh đức tin nhưng Đức Chúa Trời vẫn muốn thử lòng người cho nên Người làm cho xứ đó, trở nên đại hạn. Ông Abraham phải đem vợ và cháu qua nước Édíptô (Ai Cập) cầu lương.



9) Trước khi đi, ông Abraham cẩn thận dặn vợ là bà Sara phải gọi ông bằng Anh vì sợ rằng khi đến xứ lạ gặp bọn người hung dữ thấy vợ ông đẹp đẽ thì sẽ giết ông để cướp.



10) Mà quả vậy sự lo âu của ông Abraham rất đúng, khi đến xứ Ai Cập, sắc đẹp của vợ ông đã làm xôn xao dư luận tại đây. Người ta bàn tán đến đổi thau đến tai vua Pharaoh. Nhà vua liền hỏi quan thần: « Người đàn bà ấy như thế nào mà dư luận đồn đài quá vậy ? »



11

11) Một vị quan đã nhìn thấy bà Sara bước ra trước sân chầu mà tâu rằng: « Tôi đã có dịp nhìn thấy người đẹp đó. Thật là một mỹ nhân tuyệt sắc, nội xứ này không ai sánh bằng nàng đẹp từ nước da mái tóc cho đến đôi mắt cũng quyến rũ lạ thường... »



12

12)... Nghe đâu gia đình của nàng ở xứ Canaan đang gặp đại hạn mất mùa nên cùng với người anh và một người cháu sang đây để tìm mua lương thực ». Nhà vua mới vừa nghe tả sơ qua về sắc đẹp của bà Sara thì mê mẩn cả tâm thần.



13)... Người liền hối thúc: "Các quan hãy tìm gia đình nàng mời đến đây cho ta dạy việc đê ta nhìn cho tận mặt sắc đẹp của nàng". Các quan vâng dạ lui ra và sai quân sĩ đi tìm bà Sara.



14) Trong lúc đó, ông Abraham dẫn vợ và cháu lang thang ngoài đường, đang ngờ ngàng trước cảnh lạ quê người thì quân sĩ xông đến mời ba người vào ra mắt nhà vua. Bà Sara hoảng hốt biết có sự chẳng lành sắp xảy ra, trong lúc ông Abraham tin cậy vào sự quan phòng của Thiên Chúa.



15) Cả ba người vâng lệnh theo quân sĩ vào cung ra mắt vua Pharaoh. Bà Sara mặc dù đang cơn sốt, sắc đẹp vẫn không mất vẻ yêu kiều. Cả ba người đến trước sân chầu từ lâu mà nhà vua chưa phán một lời. Ngài tỏ ra như nửa tỉnh nửa say nhìn bà Sara trân trối.



16) Nhà vua đã say mê bà Sara nên người có ý muốn lấy bà làm vợ. Nhà vua hỏi qua gia-thế của bà thì ông Abraham trả lời như đã sắp đặt trước. Vua Pharaoh liền ra lệnh đem bà Sara vào tư thất!



17) Ông Abraham và Lót được đưa đến một cung điện khác và được đối đãi tử tế. Nhiều của cải và vàng bạc được nhà vua đem tặng cho ông Abraham. Lúc đó các quan trong điện đều kính ông Abraham như là một người anh vợ của vua.



18) Tuy sống trong cảnh sang giàu, ông Abraham rất là khồ tâm vì biết vua Pharaoh đã có ý cướp vợ mình mà ông không dám nói một lời. Ông kính cẩn cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời và dâng tất cả những khốn khó cho Người.



19) Sự tin cậy vào quyền phép Đức Chúa Trời của ông Abraham đã làm cho Chúa đoái tưởng và thương yêu, mặc dù Người đã có lòng giải cứu cho bà Sara thoát khỏi tay vua Pharao.



20) Đêm đó vua Pharao truyền đặt một bàn tiệc trong phòng riêng gọi là buổi tiệc mừng tao ngộ. Ngài tỏ vẻ thương yêu nuông chiều bà Sara và yêu cầu bà nhập tiệc với ngài. Nhưng bà Sara là người thực nữ đức hạnh nên không bằng lòng ngồi chung với nhà vua.



21) Nàng yêu cầu nhà vua cho nàng gặp mặt ông Abraham và được sống cạnh với anh nàng. Nhà vua thấy bà Sara có đức hạnh thì lại càng yêu mến hơn nên Ngài hứa sáng ngày sẽ làm thỏa mãn nàng.



22) Nhà vua bắt ép bà Sara cùng chung dùng tiệc không được nên truyền lệnh dọn dẹp để tính việc ăn ở với bà đêm đó. Nhưng khi ngài mời vừa định bước đến gần bà Sara thì bất ngờ có chuyện lạ xảy ra...



23) Tự nhiên nhà vua cảm thấy đầu óc choáng váng và đau đớn chẳng khác nào đinh đóng vào đầu. Ngài liền ngồi thực xuống ghế và ôm đầu rên rỉ, trong lúc đó một vị quan cận thần cũng bước vào phi báo hung tin...



24) ...Phía sau hậu cung không biết lửa ở đâu phát cháy dữ dội. Cả hoàng cung đều kinh hoàng. Quân sĩ đang ráo riết lo việc chữa lửa. Nghe tin, nhà vua lấy làm lạ vì hậu cung là nơi vắng vẻ không người lai vãng tự đứng sao có lửa cháy?



25) Trong lúc nhà vua còn đang phân vân thì một tì nữ phò trong cung hoàng hậu tất tả chạy đến cho biết Hoàng tử đang đêm bỗng giật mình thức dậy và cứ đập đầu xuống đất cho đến chảy máu và la khóc như đang bị quý ám.



26) Nghe toàn những tin dữ, nhà vua sững sốt thầm nghĩ và cho rằng có lẽ Ngài đã làm việc gì không phải nên Thượng Đế mới ra tay phạt Ngài như vậy. Bất ngờ lúc đó có một tiếng nói không biết từ đâu phát ra...



27) « Vì nhà người đã manh tâm lấy bà Sara vợ của ông Abraham nên cả nhà người phải chịu khổ ! » Nhà vua hoảng hốt kêu lên và tự hứa nếu quả thật bà Sara là vợ của ông Abraham thì ông không khi nào cướp vợ người.



28) Và đêm đó nhà vua trở về phòng riêng mà không dám quấy rầy bà Sara nữa. Khi nhà vua quyết định trả bà Sara cho ông Abraham và hứa không làm hại đến vợ chồng ông Abraham thì tự nhiên các tai nạn vừa qua đều được cứu chữa xong.

**ÔNG
ABRAHAM
THANG
TRÂN**



1) Sau khi hồi hương không bao lâu, ông Abraham và ông Lót đều trở nên giàu có lớn; trâu bò chiến, đê vô số, tôi tớ có đến hàng ngàn người giúp việc nhà và đồng áng. Nhưng khi người ta có nhiều tiền của thì hay sinh ra những sự rối rắm.



2) Sự sống chung đụng đã gây ra nhiều việc không hay. Ngày nào trên đồng cỏ cũng có cuộc ấu đả nhau, kẻ chăn chiên của ông Abraham và ông Lót thường sanh sự với nhau vì các vụ tranh lấn đồng cỏ để giành phần cho chiên bò ăn.



3) Ông Abraham vốn người hiền lành thấy vậy thì rất lo ngại vì sợ chuyện xích mích sẽ đến chủ nhà. Ông bèn kêu ông Lót đến nhà mà nói rằng: «Đầy tớ nhà ta và cháu, chúng nó nghịch nhau là sự chẳng phải...



4) «... Ta là người trong nhà với nhau, mà làm thịnh đẽ vậy ắt sau sinh sự tệ, nên phải lo trước mới được. Bây giờ cháu chọn nơi nào mặc ý cháu, ta phải ở mỗi người một nơi thì mới không sanh ra sự bất hòa, nếu cháu đi bên tả thì ta đi bên hữu...



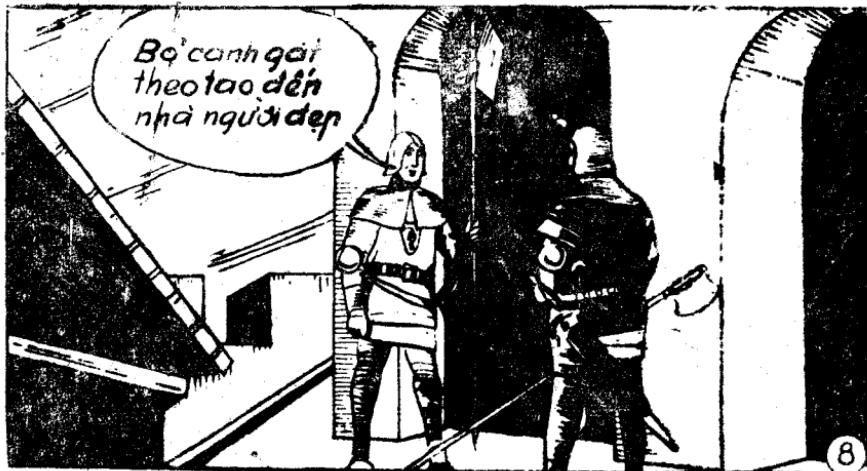
5) "... Lòng ta chỉ ước ao sự thuận hòa!" Nghe ông Abraham nói những lời phải và khôn ngoan như vậy, đáng lý ông Lót phải sửa dạy đầy tớ mình và không nên lia nhau một tấc. Nhưng ông lại vô tình không nghĩ đến điều đó, ông băng lòng xa ông Abraham là người hiền lành mà đi nơi khác.



6) Khi đem gia đình ra đi, ông Lót không nhất định chọn nơi nào để ở, đến khi thấy thành Sôđôma có địa cảnh vui vẻ liền đến nương ngủ. Ông Lót vốn là người đạo đức lại là kẻ lành đến ngủ tại thành Sôđôma là đất kẻ tội lỗi, thật là điều không hay khiến ông sau này phải gặp nhiều sự khốn khổ.



7) Thuở đó dân thành Sôđôma có tiếng là trụy lạc và dâm đãng nhất. Cả thành chỉ biết ăn chơi chạy theo thú vui xác thịt không nghĩ gì đến việc thờ Phượng Chúa Tạo-Thành.



8) Cả đến việc xây thành đắp lũy chống giặc hoặc canh phòng địch quân xâm lăng cũng rất là bê trễ, quan quân ngày đêm đi tìm gái đẹp, rượu chè. Cuộc sống tại thành Sôđôma dâm đãng trắng trợn chẳng khác nào loài cầm thú.



9) Các nước láng giềng thấy vậy có ý định xâm chiếm. Một hôm, bốn nước hợp nhau bàn soạn kế hoạch tấn công để cướp lấy của cải thành Sôđôma. Bốn vị vua của bốn nước đều đồng ý và hẹn ngày cất quân xâm lăng.



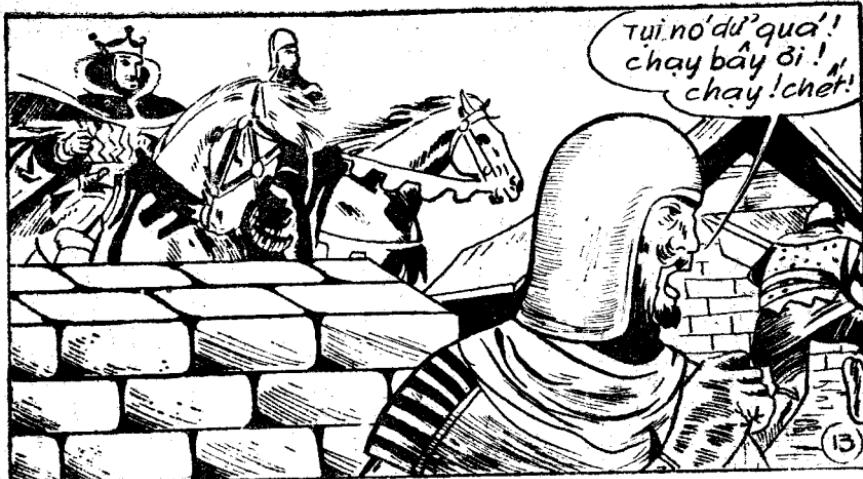
10) Đúng ngày hẹn, quân sĩ bốn nước rầm rộ tiến quân về hướng thành Sôđôma. Các xứ thuộc thành Sôđôma bị đánh phá toát bời. Thế quân như vũ bão, tiến đến đâu quân binh của thành Sôđôma đều trốn chạy như chuột.



11) Trong khi giặc đến bên thành, hàng ngũ binh lính của thành Sôđôma vẫn chưa hay biết. Họ còn say sưa bên người đẹp, bên chén rượu, cho đến khi dân chúng bị giặc phá tung nhau bỏ chạy, họ mới sực tỉnh.



12) Vua thành Sôđôma nghe tin bốn vua cùng cất quân đánh thành, thắt kinh kéo hết binh ra kháng cự. Nhưng binh lính của ông gồm toàn là những kẻ chỉ biết đàng điếm chơi bời chứ không biết ra trận. Nhiều người đi đánh giặc mà chải chuốt chẳng khác nào đi dự tiệc.



13) Khi xông phá trước trận, trước uy vũ của bốn vua quân thành Sôđôma chưa đánh đã mất vía hồn kinh. Hai bên chưa đánh nhau được bao lần thì cả binh và vua của thành Sôđôma đều phải thua chạy.



14) Quân của bốn vua tiến binh vào thành Sôđôma cướp đoạt của cải vàng bạc vô số. Các dân trong thành đều bị bắt về làm tôi tớ cho bốn vua thắng trận. «Ngày xưa đánh giặc, các nước thắng trận thường bắt dân của nước thua về làm tôi nô».



15) Ông Lót cũng đồng chung số phận với dân thành Sôđôma ông bị cướp hết của cải và bị bắt làm tôi mợi. Hàng ngàn người trong thành bị giặc bắt, tiếng la tiếng khóc vô cùng thảm náo.



16) Trong khi hỗn độn, quân lính của bốn vua lo cướp lấy vàng bạc, có một người binh sĩ Sôđôma quen biết ông Lót và ông Abraham thoát thân được. Người này liền chạy đến báo với ông Abraham về việc ông Lót đã bị giặc bắt.



17) Nghe hung tin, ông Abraham không chấp nhận sự vụn dài của ông Lót, đã lìa bỏ ông khi trước, ông tỏ ra thương xót và tìm phương thế để giải nguy cho cháu. Ông chọn trong đám đầy tớ được ba trăm mươi tám người gồm những kẻ tài trí và mạnh mẽ, dẫn đi cứu ông Lót.



18) Mặc dù lực lượng của ông Abraham, không thể sánh với quân binh của bốn vua được, nhưng ông Abraham vì nồng lòng cứu ông Lót, nhất là cậy nơi sức của Đức Chúa Trời không hề bỏ kẻ trung, nên ông hăng hái dốc xuất mọi người tiến binh.



19) Mà quả vậy, ông Abraham đã được Đức Chúa Trời phù hộ giúp sức vì người không phụ lòng những kẽ biết giữ nghĩa cùng người. Ông Abraham chẳng khác nào một vị tướng lãnh từng xông pha trận mạc có nhiều kinh nghiệm chiến trường. Ông phân đầy tớ ra làm ba đội.



20) Và cho hiệu lệnh để tất cả đều xông vào các trại giặt đánh phá. Các đầy tớ thấy ông Abraham điều khiển binh tinh, rất cẩn phục và tin tưởng sự chiến thắng sẽ cầm chắc trong tay. Ai nấy đều rầm rắp vân lịnh.



21) Sau khi sắp đặt quân ngủ tè chinh, ông Abraham cho người đi thám dò doanh trại của bốn vua. Ông được biết sự phòng bị của địch quân rất là chèn mảng, vì đa số binh giặt đang tranh dành chiến lợi phẩm: Kẻ tranh gái đẹp, người tranh vàng bạc châu báu.



22) Thừa lúc binh giặt bất phòng, ông Abraham ra lệnh tấn công. Ba trăm mươi tám người đầy tớ được chia ra làm ba mặt xông vào một lượt. Tiếng la hét vang trời chẳng khác nào một đạo binh hùng dũng gồm có cả ngàn quân sĩ.



23) Bất ngờ bị tấn công như bảo tôm, nơi đâu cũng có kẽ địch, ba mặt đều có tiếng la phá giặt tung bừng, quân sĩ của bốn vua không kịp phòng bị nên hàng ngũ rối loạn. Lịnh truyền của vị chỉ huy không còn được ai tuân nử. Mỗi người lo bảo vệ lấy bản thân.



24) Nhờ đó mà đầy tớ của ông Abraham xông pha vào các doanh trại rất dễ dàng, quân sĩ của bốn vua chỉ đánh cầm chừng rồi thối lui. Không mấy chốc binh lính của bốn vua đều trốn chạy hết không kịp mang theo chiến lợi phẩm vừa cướp được của thành Sôđôma.



25) Đầy tớ của ông Abraham tiến vào các cơ quan, giải thoát cho đám người bị bắt làm tôi nô. Ông Lót và gia đình được thả ra cùng với số người này. Khi ông biết được chính ông Abraham đã đem đầy tớ giải thoát thì ông vô cùng cảm động.



26) Ông Lót được ông Abraham đem về nhà, thâu góp lại đồ đạc châu báu, thấy không mất một món chi, ông vô cùng mừng rỡ và cảm đội ơn Chúa đã giúp sức cho bác mình đánh tan được quân giặc cứu ông thoát khỏi tai nạn.



27

27) Trong khi đó vua thành Sôđôma nghe ông Abraham dẹp được giặc mùng rờ vô cùng kéo binh tướng trở về thành và ra mắt ông Abraham. Nhà vua hết lòng cảm ơn ông Abraham và nói rằng: «Ôn ông đã cứu nước khỏi nạn...



28

28) ... Và thâu lại được vàng bạc của cải chẳng mắt. Bao nhiêu của ấy, trầm xin cho ông tất cả để tỏ lòng biết ơn của trầm». Ông Abraham liền từ chối: «Chúa tôi ở trên trời làm chứng cho tôi, dầu một vật gì nhỏ hèn tôi cũng chẳng lấy».



29) «E rằng người ta cho là tôi bởi tham của cải mới trở nên phú quý». Vua thành Sôđôma nài ép đôi ba phen, ông Abraham nhất định không lấy. Lúc đó có một Thầy Cả. Ðạt Ðức ở thành Giêrusalem là Mêchixêđét đến rước mừng ông Abraham.



30) Ông đem của lề dâng cho ông Abraham là bánh với rượu nho. Của lề này là hình bóng về sau Ðức Chúa Giêsu truyền phép Thánh Thể. Ông Abraham thấy của lề thanh bạch, thì rất đồng ý và kính Thầy Cả lắm.



31) Ông xin Thầy Cả chúc lành cho ông. Thầy Cả làm phép lành và cảm ơn Đức Chúa Trời đã giúp ông Abraham khỏi mọi sự dữ lại được tên rất lớn trước mặt Đức Chúa Trời cùng trước mặt thiên hạ.



32) Sau đó, Abraham cùng với đầy tớ trở về nhà. Mọi người khen ngợi việc ông Abraham từ chối của lè của vua thành Sôđôma. Ông đã nêu gương giáo hữu phải yêu thương giúp đỡ nhau vì Chúa chẳng phải vì tư lợi.

HOA THIÊU

Thành SODOMA



1

1) Sau khi ông Abraham thắng trận và cứu ông Lót xong, ông trở về nhà với niềm tin Đức Chúa Trời là cao tối cao nhiều quyền phép vì người đã giúp ông thắng trận một cách vang. Ngay khi đó Đức Chúa Trời lại hiện đến cùng ông.



2

2) Người dạy ông chịu phép cắt bì để làm dấu riêng chứng minh là con dân của Đức Chúa Trời đã chọn. Người cũng nhắc lại lời hứa và cho ông Abraham biết bà Sara sẽ sinh đặng một con trai và đứa trẻ đó sẽ trở nên đầu một dòng đông vô số như cát dưới biển, như sao trên trời.



3) Ông Abraham nghe vậy, cúi đầu nói: «Tôi đã một trăm tuổi, vợ tôi cũng đã chín mươi tuổi lẽ gì sanh con đặng?» Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng: «Sự ấy không hề sai! Đồng thời Người cũng cho biết, nhờ con của ông Abraham sau này nhiều đặng làm vua nhiều dân lớn sẽ được sinh ra.



4) Sau đó mấy hôm, vào một buổi trưa nóng bức, ông Abraham đang ngồi trước cửa hóng mát, bồng cò ba thiên thần, hiện đến. Ngòi là khách đi đường, ông Abraham theo phép lịch sự ngày xưa, vội vàng rước vào nhà nghỉ ngơi và dọn tiệc đón khách.



5) Khi ăn uống xong ba Thánh Thiên Thần thấy vắng bà Sara, vì bà Sara là người nử nét na nghiêm nhặt không ra mặt với khách, nên hỏi ông Abraham: «Bạn ông ở đâu?» Ông trả lời: «Bà ấy ở trong nhà!»



6) Ba Thánh Thiên Thần truyền rằng: «mùa này bà Sara sẽ sinh đặng một con trai thật đặng vui mừng, hai ông bà nên đặt tên cho trẻ là Egiac, nghĩa là mừng rộ.



7) Đồng thời ba Thánh Thiên Thần cũng nói cho ông Abraham biết, ba người天堂 lệnh Chúa đến trừng phạt thành Sôđôma vì dân trong thành đã phạm nhiều tội như tiếng kêu thấu đến tòa Chúa.



8) Khi đó, ông Abraham mới biết ba người khách là Thiên Thần lấy hình người đến phạt thành Sôđôma. Ông Abraham liền quì xuống van xin cùng Chúa và ba Thánh Thiên Thần tha tội cho dân thành Sôđôma.



9) Ba Thánh Thiên Thần thấy ông Abraham nài nỉ van xin tha tội cho dân thành Sôđôma nên dạy rằng: "Nếu ông tìm trong thành Sôđôma được mười người nhân đức thì Đức Chúa Trời sẽ tha cả thành". Ông Abraham nghe vậy thì lấy làm mừng rỡ, xin hẹn với ba Thánh Thiên Thần đến chiều hôm đó để ông đi tìm.



10) Ông Abraham đến thành Sôđôma đi khắp các nơi để tìm lấy mười người đức hạnh như lời ông đã hứa với ba Thánh Thiên Thần. Nhưng trọn buổi chiều đó ông tìm mãi mà chẳng được, đâu đâu ông cũng gặp phải những phường tội lỗi xấu xa không xứng đáng là con của Đức Chúa Trời.



11) Lúc đó ông Abraham mới biết sự trừng phạt của Thiên Chúa tuy nghiêm khắc nhưng rất chí công. Ông thất vọng trở về nhà trình cùng ba Thánh Thiên Thần: «Tôi tìm suốt nửa ngày mà không gặp lấy một người nhân đức!». Ba Thánh Thiên Thần liền từ giã ông Abraham trước sự náo nè của ông.



12) Chiều hôm đó, ông Lót đang ngồi ở trước cửa thành Sôđôma thấy hai người khách lạ đi đến. Mặc dù ông đã sống chung với những kẻ tội lỗi, nhưng nhờ đã học tập tánh nhơn đức của ông Abraham khi trước nên ông liền mời hai khách về nhà nghỉ ngơi.



13) Hai khách lạ liền từ chối: "Cám ơn ông có lòng tốt, chúng tôi có thể trú ở hàng quán cũng được". Ông Lót cứ theo nài ép mãi, bắt đắt dí hai khách lạ mới chịu ý theo ông về nhà, ông Lót mừng rỡ cung kính làm tiệc đài khách.



14) Trong khi ông Lót thù tiếp hai người khách lạ, một số dân trong thành hay được bàn tán với nhau đến bắt hai người khách lạ để thỏa mãn thú tính như chúng đã quen hành động.



15) Đêm đó, khi hai người khách lạ sắp睡sửa nghỉ ngơi, những người ác nghiệt dã man của thành Sôđôma kéo đến. Chúng đến gõ cửa nhà ông Lót và đòi đem hai người khách lạ ra cho chúng.



16) Ông Lót thấy vậy rất kinh hãi, ông ra trước cửa can gián và khuyên: «Xin các người chớ làm sự trái hiếp đáp khách đến nhà tôi, nếu các ông làm hại người ta chẳng khác nào các ông đã làm hại đến tôi!»



17) Bọn người dà мам đó chẳng những không nghe lời can của ông Lót mà còn mắng lại ông nữa. Chúng làm dữ toan phá cửa xông vào nhà, ông Lót hoảng sợ chạy vào trong và hai khách lạ liền khóa cửa lại.



18) Hai người khách lạ chính là hai Thánh Thiên Thần đến phạt thành Sôđôma, thấy dân trong thành tỏ ra mắt dại quá sức liền phạt những người đó phải bị đui hết. Tuy bị phạt như vậy mà những người đó vẫn còn lòng thú lẩn mò theo vách đề tìm cửa vào nhà ông Lót.



19) Sau khi phạt những kẻ khốn nạn, hai người khách lạ mới gọi cho ông Lót biết hai người là Thiên Thần được Đức Chúa Trời sai xuống phạt cả thành Sôđôma một cái thành bần thiu không có đến một người nào biết thờ phượng Chúa.



20) Tuy nhiên đối với ông Lót vì là cháu của ông Abraham đã làm lờ sống trong cảnh tội lỗi nhưng không xấu xa như những kẻ khác nên Thánh Thiên Thần khiến vợ chồng ông và con cái phải lánh xa khỏi thành.





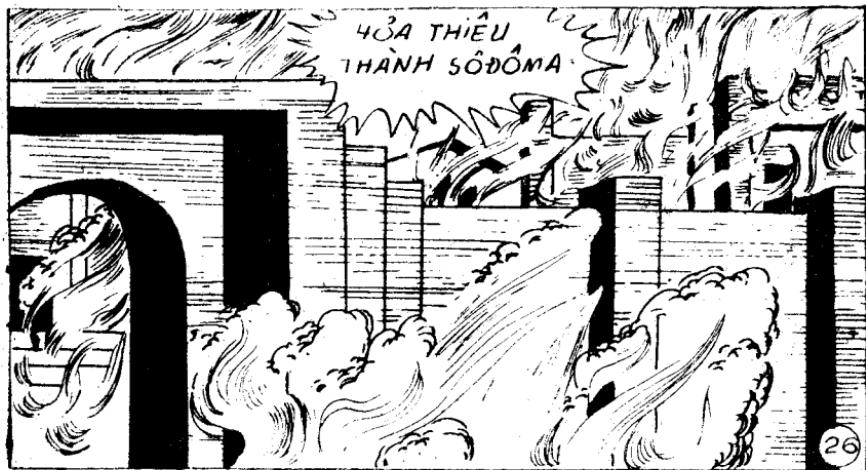
23) Ông Lót thu xếp của cải xong nhưng vẫn chưa muốn rời bỏ cửa nhà. Thánh Thiên Thần, nêu gương kề giáp việc Đức Chúa Trời, kéo tay ông Lót đưa ra cửa và đem gia-dinh ra khỏi thành.



24) Khi đó Thánh Thiên Thần dặn rắng: «Dù có nghe chuyện động gì phía sau cũng đừng quay mặt lại. Lời ấy chẳng khác nào lời Chúa đã phán: «Hè ai cầm cày thì cày cho ngay đường, nếu trở mặt nhìn sau lưng thì chẳng nên nghề làm ruộng» Nghĩa là...



Khi ông Lót đã đi theo Thánh Thiên Thần ra khỏi thành Sôđôma liền xin được vào ẩn mình trong thành Segor gần đó.





27) Hàng ngàn dân thành Sôđôma và ba thành lân cận bị lửa diêm hỏa thiêu một cách kinh khủng. Hai người rể của ông Lót lúc đó mới sợ hãi tuông chạy, nhưng đâu đâu cũng đều ngập tràn những lửa chắng khác nào trong bể hỏa ngục.



28) Trong nháy mắt không một vật gì còn sót được! Tất cả đều ra tro mạt! Lâu dài, nhà cửa sụp đổ, đất đai rung chuyển tạo nên những tiếng động kinh hồn. Khi ấy vợ ông Lót nghe tiếng lửa cháy nổ bùng, quên lời của Thánh Thiên Thần đã dặn.



29

... 29) Bà tò mò quay trở mặt lại nhìn xem cảnh tượng hỏa thiêu thành Sôđôma, tức thì bị phạt, thân hình bà trở nên cứng như đá và chết cứng nơi đó. Sự nầy nên một bài học cho những kẻ hay tò mò xem xét đến việc của kẻ khác và không biết vâng theo lời Chúa dạy.

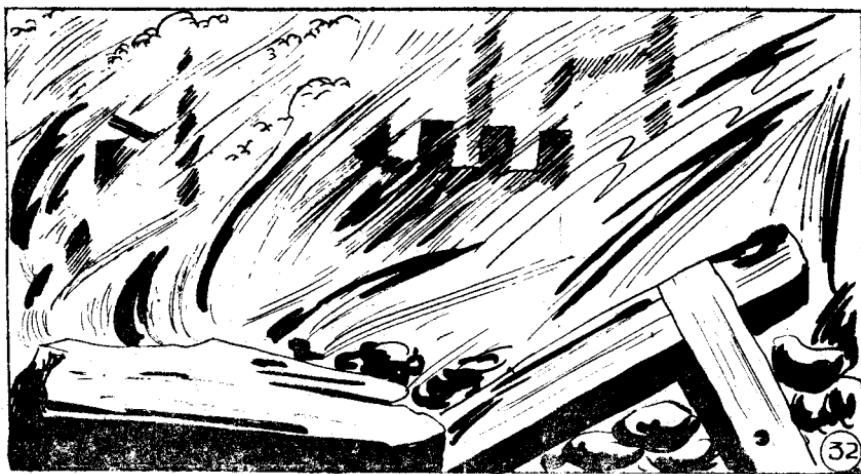


30

30) Riêng về ông Lót nhờ lời Thánh Thiên Thần đã dặn nên cùng với hai con vào trú trong thành Segor. Tuy vậy khi ông thấy khắp nơi đều dậy lửa, ông sợ lửa lại tràn đến nên dẫn hai đứa con gái chạy đến ẩn vào trong một hang đá.



31) Nhìn thấy thành Sôđôma bị hỏa thiêu một cách tàn khốc, ông Lót kinh khiếp nghĩ đến sự do-sự không muốn rời cửa nhà của ông, lúc Thánh Thiên Thần thúc giục mà sợ hãi vô cùng. Ngày sau chúa Giêsu lên án kẻ đã xem nhẹ lời phán dạy...



32) ... Ngày phán xét những quân thành Sôđôma chẳng chịu phạt nặng bằng kẻ nghe lời Đức Chúa Trời mà lấy làm nhẹ ! Thánh Bênadô cho rằng: khi thành Sôđôma bị đốt thành tro mạt, thì gió cuồng những tro thành đó bay khắp tứ phương cho mọi người đều sợ hãi lánh xa tội lỗi làm mất lòng Đức chúa Trời.

Ông ABRAHAM đem con TÊ LÊ



1) Như lời Đức Chúa Trời đã phán, bà Sara tuy lớn tuổi mà sinh đăng một con trai, nòi vui mừng hiện lên trên hai gương mặt già nua chất phác. Ông Abraham càng tin tưởng mảnh liệt lời Chúa đã hứa: «Đáng cứu thế sẽ bởi dòng dõi mày sinh ra».



2) Đứa trẻ được đặt tên là Égiác, nghĩa là vui mừng, và khởi tám ngày được chịu phép cắt bì như lệnh Đức Chúa Trời đã truyền cho ông Abraham thuở trước. Đó là dấu chỉ khi người giáo hữu được lòng tin cậy vững bền thì các Thầy Ðặc Ðức mới vui mừng.



3) Lúc Égiác được vài tuổi, có một tên là Ismael con của Egar tớ tú trong nhà, tỏ ra ganh ghét Égiác vì thấy Égiác là con chánh thức được nối dòng trưởng tộc. Ông Abraham và bà Sara không muốn có sự ganh tị, xáo xáo trong nhà.



4) Một buổi sáng ông Abraham lấy bánh và một hủ nước đặt trên vai Egar và buộc nó phải dầm đúa con xấu tánh ra khỏi nhà. Đó là hình bóng cho mọi người thấy kẻ hay trêu chọc người lành sẽ chẳng đặng thông phần phước cùng Đức Chúa Trời.



5) Đến khi Egiac đã lớn khôn, Đức Chúa Trời lại muốn thử lòng ông Abraham một lần nữa. Người dạy đem Egiac, đứa con độc nhất mà hai ông bà rất tung tui, lên núi Moriah giết để làm của tế lễ Chúa.



6) Ông Abraham nhớ lời Chúa đã hứa ngày trước rằng: mình sẽ nên tướng đồng đồi cực trọng, ngày sau sinh Chúa Cứu Thế. Nay linh Chúa lại dạy đem con đi giết, ông vô cùng phân vân, nhưng không dám cãi lệnh hoặc phản nản điều gì.



7) Ông âm thầm xếp đặt công việc thi hành lệnh Chúa Sáng sớm hôm sau ông Abraham chỗi dậy sửa soạn lương thực, đặt trên lưng một con lừa. Hai người đầy tớ cũng được lệnh đem theo cùi và lừa cùng đi với ông Abraham. Hành lý đã xong, một chuyến đi thảm nǎo khởi hành.



8) Hai người đầy tớ thấy chủ buồn bã cũng không vui gì và không dám hỏi han. Tôi nghiệp Égiác ngày thơ theo bên cạnh cha già mà không biết chính mình sẽ trở thành của lễ. Sự hồn nhiên trong trắng của Égiác càng làm cho ông Abraham thảm thiết và thương con vô cùng.



9) Tuy nhiên, ông quyết một lòng dâng lời Chúa, chẳng dám tiếc con, phủ dâng mọi sự ở tay CHÚA định. Suốt hai ngày hành trình ròng rã kéo dài sự đau đớn, ông Abraham đã tỏ ra can đảm vô cùng. Đến sáng thứ ba ông mới đến nơi.



10) Ông Abraham dắt đầy tớ ở dưới chân núi còn hai cha con ông thì trèo thăng lên núi cao. Ông không muốn sự hiện diện của kẻ khác vì sợ có sự cản trở hay chênh? Ông giao cho Égiac vác cùi theo ông lên núi.



11) Một tay cầm gươm một tay cầm lửa xâm xâm tiến bước. Égiác lèo đeo vác cùi theo sau chẳng khác nào hình bóng sau này Đức Chúa Giêsu vác thánh giá lên núi Calavariô chịu chết vì nhân loại đê nên của lè cho Đức Chúa Cha.



12) Đang lúc lên núi, Égiác ngây thơ hỏi cha rằng : « Gươm cùng cùi và lửa đã sìn còn thịt tê lè ở đâu ? » Nghe con hỏi chẳng khác nào lưỡi đồng xuyên qua trái tim, ông Abraham đau đớn vô ngần, nhìn con mà đôi giòng nước mắt chực trào ra.



13) Ông Abraham gắng gượng trả lời: «con đừng lo điều ấy làm chi, hãy đến đây Đức Chúa Trời sẽ lo liệu cho có mà tể lễ» Nghe cha nói vậy Égiac không hỏi hàn gì thêm, ông lặng lẽ theo cha già với lòng tin tưởng? «Chúa sẽ lo liệu của lễ...



14) Khi đến nơi Đức Chúa Trời chỉ định, ông Abraham đặt bàn thờ đá và chất củi lên. Công việc xong xuôi ông quay lại nắm lấy Égiac thúc ké đặt nằm trên đống củi. Égiac sững sờ ngạc nhiên nhìn cha trên trời mà không thốt được lời nào.



15) Ông Abraham quyết một lòng dâng lời Chúa dạy không để tình riêng ngự trị trái tim, ông can đảm rút gươm ra và giơ cao lên định ra tay hạ sát đứa con để làm của lễ như lời Chúa đã phán. Khi lưỡi gươm vừa sắp sửa hạ xuống.



16) Bất ngờ, ngay lúc ấy Thánh Thiên Thần hiện ra ngăn lại mà rằng: « Thôi chờ giết con làm chi! Bấy nhiêu đó dù làm chứng ông đã có lòng dâng lời Đức Chúa Trời. Xậy ông hãy bắt con chiên kia mà làm của tế lễ! »



17) Ông Abraham quay lại thấy con Chiên đang mắc sừng trong bụi gai thì mừng rỡ vội mò trói cho con và đến bắt chiên đó đem đến tế lễ cho Chúa thay vì phải hy sinh đứa con yêu dấu.



18) Thánh Gioankim Khầu Thánh Sứ cho rằng sự này nêu gương kẻ đời sau biết: Con cái là của Đức Chúa Trời ban nên phải sẵn lòng tế lễ con mình cho Chúa, nghĩa là phải làm cho nó biết thờ phượng Chúa, nếu nó muốn dâng mình cho Chúa thì cũng chàng nên ngăn cản.



19) Sau khi tế lễ xong ông Abraham dẫn con xuống núi hiệp với hai người đầy tớ trở về nhà. Khi đi thảm nào bao nhiêu, lúc về ông Abraham vui mừng và kính mến Đức Chúa Trời bấy nhiêu.



20) Được ít lâu sau, bà Sara được 127 tuổi mới sinh thì ông Abraham thương tiếc khóc lóc và lo việc chôn xác vợ. Mặc dù Chúa đã hứa cho ông vùng đất Canaan, ông Abraham vẫn không hề để ý đến, ông đích thân đến ông Trưởng tộc trong vùng xin mua đất để chôn cất xác vợ.



21) Người bồn xú thấy ông khiêm nhượng nên rất mến cho ông muốn chọn nơi nào tùy ý. Ông tìm được một vườn có hang đá và cất xác bà Sara tại đó, Đến ngày sau ông cũng trỗi lại cùng con cái xin cất xác mình ở đó nữa.



22) Khi ông Abraham đã già cả mới lo việc cưới vợ cho ông Égiac, nhưng người chẳng chịu chịu cưới vợ ngoại cho con nên sai Éliêđê trở về đất cũ nơi người ở lúc trước kiêm gái nhà có đạo biết thờ phượng Chúa để chọn, kết bạn với Égiac.



23) Ông Elieđê là người đầy tớ ở lâu năm, rất khôn ngoan và trung thành. Khi ông Elieđê đến thành Nachor thuộc xứ Mésopotamia, ông ngồi lại ngoài thành gần một cái giếng mà cầu xin cùng Đức Chúa Trời.



24) Ông xin Chúa lấy việc như sau làm dấu: người nữ nào đi lấy nước sẵn lòng cho ông và các vật chở đồ uống nước, ấy là kẻ được Chúa chọn làm bạn cùng Egiác. Trong lúc Elieđê đang cầu xin thì có Rêbecca là một người nữ đẹp đẽ, đức hạnh và đồng trinh đi lấy nước.



25) Khi Rêbecca lấy nước trở về thì Éliêđê bước đến xin nước uống. Rêbecca vui vẻ cho nước uống và còn có ý tốt xin gánh nước cho các vật chở đồ theo Éliêđê uống nữa. Éliêđê tin chắc người nữ này là kẻ Đức Chúa Trời đã chọn làm bạn cùng với con của chủ.



26) Éliêđê lấy đôi hoa tai vàng và đôi vòng vàng đeo tay mà trao cho Rêbecca như đền ơn và hỏi: «Cô là con nhà ai?» Rêbecca thưa rằng: «Tôi là con ông Bathuê cháu ông Abraham. Éliêđê mừng rỡ tỏ thật mình là đầy tớ ông Abraham. Rêbecca nghe vậy liền mời về nhà.



27) Về đến nhà, Rêbecca kề lại mọi sự trước sau. Laban là anh của Rêbecca thấy hoa tay và vàng vòng trong tay em liền bước ra tiếp khách và sai đầy tớ dọn tiệc thết đãi. Eliedê lè phép nói : « Vì tuân lệnh chủ thi hành một việc mà chưa xong nên xin được phép trình bày rồi mới dám nhập tiệc ».



28) Laban nói rằng : « ông cứ việc nói » Eliedê mới kề những ơn Đức Chúa Trời đã ban cho quan thấy, ông đã trở nên một trưởng giả phú quý. Eliedê cho biết bồn phận hiện tại của ông là đến đây để xin chủ gia già con gái cho Égiac là con của quan thầy ông.



29) Eliedê cũng tường thuật lại lời cầu xin của ông ở bên giếng ngoài thành. Ông Bathuê cùng Laban nghe vậy liền kính thánh ý Chúa nên chẳng dám từ. Ông Bathuê đem lễ vật trâm chuỗi trao cho Rêbecca và sắm sửa hành trang đưa con về nhà chồng.



30) Đến sáng ngày, Eliedê xin với ông Bathuê và Laban cho được rước Rêbecca về nhà ông Abraham. Ông Bathuê do dự và xin hoãn lại ít ngày. Ông Eliedê, vì gấp về nên nài nỉ xin khởi hành cho sớm, ông Bathuê mới hỏi con gái có muốn theo ông Eliedê đi ngay bây giờ hay không?



31) Rêbecca thuận ý như lời Éliêđê. Bất đắc dĩ ông Bathuê phải đưa con theo Éliêđê về nhà chồng. Khi về đến nhà Rêbecca nhìn thấy ông Égiáč đang ở ngoài đồng nguyện gầm liền lấy khăn che mặt đi, tỏ ra là một người nữ nết na không lấy nhan sắc làm đẹp ý chồng.



32) Lúc đưa Rêbecca về đến nhà, Éliêđê thuật lại công việc đi cưới vợ cho Égiáč cho ông Abraham nghe, người rất đẹp ý. Ông Égiáč rất thương yêu bà Rêbecca nên cũng khuây khỏa nỗi nhớ người mẹ vừa thất lộc không được bao lâu.



1) Đến 175 tuổi, ông Abraham mới qua đời, ông xứng đáng là tổ phụ kẻ có lòng tin cậy Đức Chúa Trời, cả đời ông đã ở hết lòng cung Chúa, sẵn lòng chịu mọi sự khó vì Thánh ý Chúa.



2) Sau khi ông Abraham sinh thì, ông Ägiac lại được nhiều ơn lành Chúa ban cho. Bà Rêbecca được mang thai sau nhiều năm kết hôn với Ägiac mà vẫn phải son giá. Nhờ lời cầu xin của hai ông bà, nên Chúa cho bà Rêbecca có song thai.



3) Hai cái bào thai trong bụng xô xát nhau khiến bà Rêbecca sợ hãi. Bà khóc cầu cùng Chúa thì được người khuyên nhủ cho biết: «Người đừng sợ, có hai tướng tri hai nước trong lòng người...



4)... Có hai nước bởi lòng người mà ra, chúng sẽ chia rẽ nhau, dân này thắng được dân kia, con trưởng sẽ tùng phục con thứ. Quả vậy sau khi lâm bồn, bà Rêbecca sinh được hai con trai.



5) Đứa con trước da đỏ lông rậm như da thú vật nên được đặt tên là Égiaw, nghĩa là nhiều lông; con ra sau lại cầm chân anh kéo lại như tranh ra trước cho nên được tên là Giacóp nghĩa là «cầm chân» hay là «lập muru».



6) Hai trẻ này là ví dụ kẻ lành, kẻ dữ hằng giao chiến cùng nhau từ thuở mới sinh cho đến ngày chết. Kẻ dữ được mọi phước phần xác, như con đầu lòng, song về sau sẽ phải hạ xuống tùng phục kẻ lành.



7) Khi hai trẻ lớn lên, Égiau là người có tính bạo ngược, lục tặc, sức lực mạnh mẽ hay đi săn bắn và làm nghề nông. Thỉnh thoảng săn được vật gì, ông hay nấu nướng và dọn cho cha ăn. Égiác thấy Égiau biết săn sóc cha già thì thương mến lắm.



8) Giacóp tánh tình hiền lành, thùy mị đơn sơ hay ở nhà bên cạnh mẹ. Bà Rêbecca yêu dấu Giacóp rất nhiều. Hai trẻ mặc dù tánh tình khác nhau, đều được hai ông bà, mỗi người thương một cách.



9) Có một lần, Giacóp nấu một nồi cháo đậu rất ngon, trong lúc hơi còn lên nghi ngút thì Égiau đi săn về đói lảm nên xin em một bát cháo đậu cho đở dạ. Giacóp tinh ranh buộc một điều kiện...



10) "...Nếu Égiau muốn ăn cháo thì phải nhường chức trưởng nam cho Giacóp". Égiau không ngần ngại nhường cho em chức trưởng nam. Giacóp còn buộc Égiau phải thề bán chức trưởng nam thì mới được ăn cháo.



11) Égiau thè xong liền cầm lấy bánh và cháo ăn uống vui vẻ ngon lành mà không nghĩ gì đến việc mất quyền trưởng nam. Truyện này chẳng khác nào kẻ mê ăn uống mà bỏ địa vị làm con Thiên Chúa, cho đặng ấm no phần xác...



12) Giống như có nhiều người đồi nước Thiên đàng lấy một chút vui tạm ở đồi, đã chạy theo vật chất xa hoa mà quên phần rỗi linh hồn, đến ngày phán xét thì ăn năn hối tiếc, cũng như Égiau, sau đó nghỉ lại thi sợ hãi và kêu khóc, song đã muộn rồi !



13

13) Năm đó, Ègiác đã già lắm rồi, tóc bạc da mồi lại thêm chứng mù lòa, thấy mình đã gần đất xa trời nên gọi Ègiau đến mà bảo ra đồng săn bắn tìm thịt về làm một bữa ăn, nhân đó Ègiác sẽ chúc phúc cho.



14

14) Ègiau nghe lời cha vác cung lửng thửng ra đồng. Bà Rêbecca nghe câu chuyện giữa Ègiác và Ègiau, bà biết lý ra thì Ègiau không còn được chúc lành, vì chàng đã bán chức trưởng nam cho Giacóp rồi. Hơn nữa, bà có lòng yêu Giacóp nên tinh chước cho Giacóp được phúc lành.



15) Bà Rêbêcca gọi Giacôp thuật lại việc Êgiác muốn chúc lành cho Êgiau và bảo Giacôp hãy vào chuồng bắt hai con dê để cho bà nấu nướng đúng theo ý thích của ông Êgiác. Giacôp vâng lời chạy thẳng đến chuồng bắt dê đem về giao cho bà Rêbecca.



16) Sau khi nấu nướng xong, bà Rêbêcca lấy áo của Êgiau mặc cho Giacôp để giả ra Êgiau vì Êgiác mù lòa chỉ có thể nhận diện qua cách sờ mó mà thôi. Sửa soạn cho Giacôp xong, bà bảo chàng bưng thức ăn lên cho cha.



17) Giacop bưng thức ăn dâng cho cha và thưa: «Thưa cha!», Égiac đáp: «Hử! Con là ai đó?» Giacop thưa: «Con là Égiao, con cả của cha đây, con vâng lời cha làm mọi sự như cha truyền, mời cha chòi dậy xơi, rồi cha chúc phúc cho con».



18) Égiac hỏi: «Sao con làm mau quá vậy?» Giacop thưa: «Lại cha, ôn Chúa định liệu con làm một chút là xong». Ông Égiac bảo con đến gần để người rõ xem có phải là Égiao chẳng vì tay Égiao khác hơn Giacop là có rất nhiều lông.



19) Sau khi sờ tay và cò của Giacóp, Égiac lầm bầm : «Lạ thật, tiếng thì tiếng Giacóp tay lại tay của Égiel». Tuy nhiên, Égiac vẫn không biết có sự trả hinh, ông ăn uống xong và gọi Giacóp đến gần cho ông hôn mặt. Khi ông nghe mùi áo ướp hương tỏa ra thơm bát ngát.



20) ... Thì ông chúc cho Giacóp rằng : «Xin Chúa ban cho con sương ngọt trên trời, mầu mỏ dưới đất, lúa mì rượu nho dư dật, muôn họ sẽ qui phục con, con sẽ làm chủ cai quản anh em con ! Ai làm lành cùng con thì kẻ đó được sự lành, ai làm dữ thì sẽ phải mọi sự khốn khổ».



21) Khi Egiac nói dứt lời, Giacop vừa bưng đòn thức ăn thì Egiac mới về đến. Egiac lầm lùi nấu nướng rồi lại bưng đòn lên cho cha. Khi Egiac đến bên giường thưa: «Mời cha xoi! Egiac vô cùng ngạc nhiên và bờ ngòi hết sức, ông hỏi: «Con là ai?»



22) Egiac đáp: «Con là Egiac, con cả cha!» Nghe Egiac đáp, Egiac chọt hiều mọi việc liền thở dài nói: «Thế là xong! Vừa rồi có đúra bưng thịt muông, nấu cho cha ăn và cha chúc mọi sự lành cho nó rồi!» Egiac nghe như dao đâm vào ruột...



23)... Anh kêu khóc và lớn tiếng rằng : «Thật là ranh con ! Chả trách gọi là Giacóp được ! mày chiếm vị tao hai lần rồi». Ègiau vật mình bứt tóc nức nở khóc, ông Ègiác thấy vậy thương tâm gọi Ègiau đến và chúc lành một vài điều.



24) Ông Ègiác suy nghiệm biết Thánh Ý Chúa đã định nên chẳng trách Giacóp. Riêng có Ègiau căm hờn và tức giận em vô cùng và đe hè cha qua đời, thế nào ông cũng giết em Các Thánh sư gầm rằng : «ta chờ nên bắt chước Ègiau, vì đã bán chức trưởng nam rồi còn muốn lấy lại cũng như...»



25

25) ... Kẻ có tội đã muôn sung sướng đòi này lại đòi cả phước đời sau». — Bà Rebêca biết tánh tình Égiau hung bạo nên rất lo, bà nghĩ: «Nếu Giacóp tránh mặt xa nhà một ít lâu cho Égiau người con giận thì hay hơn là ở nhà» Nghĩ như vậy bà quyết xa con đẻ cho Giacóp được an lành.



26

26) Tuy nhiên bà vẫn còn lo ngại không biết tìm cách nào để nói cho ông Égiac nghe theo. Nhận Égiau theo ý riêng lấy hai con gái xứ Canaan làm vợ đã phật lòng cha mẹ bà Rebêca mới vịnh lý do đó mà tìm cách nói để đưa Giacóp ra khỏi nhà.



27) Một hôm bà bàn tính với ông Égiác: «Con lớn tôi đã lấy vợ trong đất nước này, mà vợ nó xấu xí nên tôi chẳng muốn cho con thứ hai tôi lấy vợ tại đây nữa. Xin ông cho phép con út đi xứ tôi mà cưới vợ trong vòng họ tôi. Ông Égiác nghe nhầm lý nên đồng ý cho Giacóp sang Mêopotamia.



28) Được sự đồng ý của Égiác, bà Rêbêca gọi Giacóp bảo: «Con ơi! Anh con đe thế nào cũng sát hại con đó. Vậy để cho anh con người con giận, con hãy tạm lìa cha mẹ sang ở với ông Laban là cậu con ở xứ Mêopotamia cho qua con biển, rồi sau mẹ sẽ liệu cách đem con về.



29) Giacóp nhất nhất đều vâng lời mẹ. Bà Rêbêca liền sửa soạn cho Giacóp lên đường. Khi Giacóp đến từ già cha già, ông Égiac nhắc lại mọi sự lành đã chúc cho Giacóp lúc trước và ông cũng cầu xin cho Chúa bảo vệ trẻ thơ trên đường trở về xứ Mêopotamia.



30) Nhìn Giacóp ra đi, bà Rêbêca rất đau đớn nhưng vì bà muốn cho con được yên thân thoát khỏi tay hung bạo của Égiac nên phải dành hy sinh. Tội nghiệp ! Giacóp ra đi không như những kẻ khác đi nói vợ có đem hành trang và tôi tớ chầu chực như một kẻ phú quý...



31) Ông ăn mặc khó khăn và không đem theo vật gì. Ông đi bộ rất là vất vả. Cứ nhắm theo hướng về đất cũ của mẹ ông lè gót, ngày đi đêm nghỉ, dọc đường cũng không có nơi nương ngụ.



32) Mỗi lúc đêm về, Giacôp nằm bên vệ đường, đặt gối đỡ một bên, lấy đá gối đầu mà nằm nghỉ qua đêm. Tuy Giacôp khổ sở nhưng Chúa luôn doái thương đến và chăm sóc luôn.



1) Trên đường xa, một đêm nọ Cia-cóp nằm ngủ mơ màng thấy một cái thang bắt từ đất lên trời. Vô số thiên thần lênh xuống cầu thang. Một cảnh nguy nga tráng lệ phía trên. Tại đó có Đức Chúa Trời ngự, Người phán cùng Gia-cóp...



2) Ta là Chúa Abraham và Ê-giáć, cha ông ngươi thờ phượng ta. Người ở đất này ta sẽ cho ngươi làm vua, con cháu ngươi ngày sau sẽ sanh ra nhiều như bụi dưới đất. Thiên hạ sẽ được phước bởi Chúa Cứu Thế ngày sau sẽ sanh ra trong dòng dõi ngươi.



3) ... Người đi đàng nào. Ta cũng sẽ đi đàng này cho mau đến nơi. Bao giờ người trở về thì ta sẽ cho người đặng mọi sự lành như lời ta hứa. Đến đây, ông Gia-cóp giục mình thức dậy, ông nhìn đáo-dác trong lòng vẫn còn sợ hãi.



4) Ông kinh-hoàng nói thầm rằng: « Chốn này rất oai-nghi linh-thiêng! Đức Chúa Trời ngự đây mà tôi không biết ». Sáng hôm đó, Gia-cóp lấy hòn đá gối đầu khi hôm dựng làm bia kỷ niệm để dành ngày sau lập bàn thờ tế lễ Chúa.



5

5) Sau đó, hướng về phía đông, Gia-cóp đi đến đất Haran. Đến bờ giếng kia thấy các kẻ chăn chiên đang hội họp với nhau, ông liền hỏi: «Này, các anh! đây là đâu vậy?» Các kẻ chăn chiên trả lời: «Đây là xứ Haran!» Gia-cóp mừng rỡ hỏi tiếp...



6

6) ... Các anh có biết ông Laban con ông Nakô chăng? Những kẻ chăn chiên liền chỉ Ra-ken, một thiếu nữ sinh đẹp, đang dẫn đàn chiên đến mà bảo: «Kia! Ra-ken con gái ông đó!» Gia-cóp liền chạy đến tự xưng mình là anh em trong họ.



7) Ra-ken mừng rỡ chạy về nhà báo tin cho cha là Laban. Ông ấy liền ra đến tận nơi đón Gia-cóp và đưa về nhà. Gia-cóp liền kề lại sự tinh, nguyên do chuyến đi và các tin tức của cha mẹ cho cậu nghe rồi ở lại với cậu.



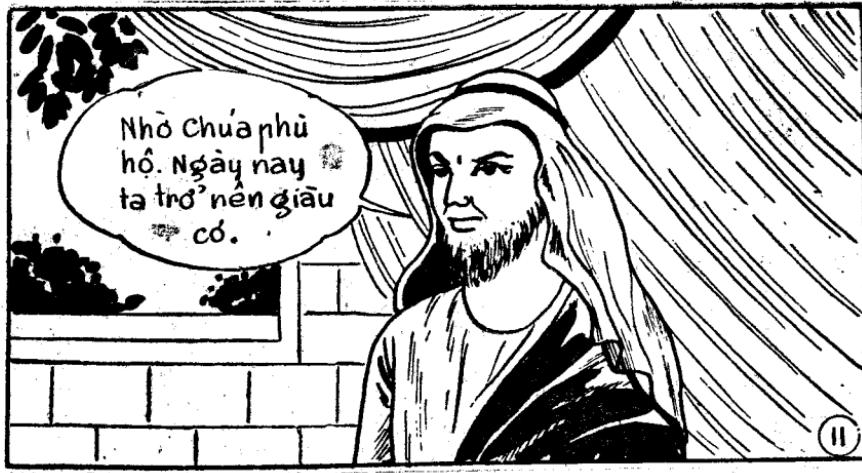
8) Sau một tháng giúp việc, ông Laban bảo Gia-cóp rằng: «Vì tinh, cháu đã giúp việc cho cậu lâu ngày, cậu không biết tính sao? Vậy cháu muốn công sá như thế nào cháu cho cậu biết!» Gia-cóp ngẫm nghĩ thân mình tròn lục cô độc nên không biết trả lời như thế nào. Có điều...



9) Từ ngày sang ở nhà cậu, Gia-cóp đã yêu Raken lắm mà không dám nói ra (ngày xưa anh em bà con được phép cưới nhau). Nay sẵn dịp này, Gia-cóp bạo gan thưa: «Xin cậu cho con ở rề 7 năm để được cưới em Raken». Ông liền vui vẻ ưng thuận.



10) Nhưng đến ngày cưới, ông Laban lại gả Li-a là chị của Raken cho Gia-cóp, viện lý là theo phong tục phải gả chị rồi mới gả em. Cô Li-a có đôi mắt tinh, xấu hơn Raken; Gia-cóp đành phải xin ở rề bảy năm nữa để cho được cưới Raken.



11) Chúa thấy Gia-cóp yêu quý Raken hơn Li-a thì cho Li-a sinh được nhiều con; còn Raken mãi mấy năm sau mới sinh Giu-se và Ben-gia-min. Sau 14 năm ở rề, Giacóp được Chúa phù hộ cho mọi sự lành trở nên giàu có phú quý.



12) Các con ông Laban tỏ lòng ghen ghét với Gia-cóp. Và chính ông Laban cũng đòi mặt, chẳng được hòa nhã vui vẻ với cháu như trước. Gia-cóp thấy bà con chẳng thương mình nên cầu nguyện cùng Chúa.



13) Chúa truyền cho Gia-cóp phải sửa soạn trở về quê cha đất tồ, đất Chúa đã hứa ban cho dòng dõi người. Ông Giacóp gọi hai vợ đến giải bày và tỏ ý muốn về quê. Hai bà cũng rất đồng ý với chồng thu gọn hành lý và chuẩn bị lên đường.



14) Một hôm, nhân ông Laban vắng nhà, Gia-cóp đem vợ, đầy tớ, chiên dê đoàn vật của mình trở về quê. Sở dĩ ông phải âm-thầm ra đi là vì sợ bà con bên vợ trả lòng đoạt lại những của cải.



15) Lúc đó, ông Gia-cóp được 104 tuổi, sự nghiệp mới bắt đầu phát triển, ông trở về quê với một sự sản vĩ đại. Khi ông đi được ba hôm, ông Laban nghe tin liền đem gia-nhân đuổi theo. Đức Chúa Trời thấy ông Laban có tánh nhỏ mọn như vậy liền hiện ra...



16)... Và phán rằng: «Chớ làm sự gì dữ cho Gia-cóp, kẻo phải khốn!» Nhờ lời Chúa dạy, nên suốt 7 ngày đuổi theo và bắt gặp tại núi Ga-lát, ông Laban ra lệnh cho gia nhân không được động thủ.



17) Ông trách Giacóp ra đi không một lời từ giã với ông. Giacóp khiêm nhượng năn nỉ và nhắc lại cho ông biết công nghiệp suốt 20 năm ở quê vợ. Lúc gìn giữ chiên cho ông, con nào bị sói bắt, Giacóp đền bù.



18) Suốt cả ngày lẫn đêm, không lúc nào mà Giacóp an tâm và ngủ yên giấc. Ông luôn luôn xem sóc trong ngoài, trộm cướp không dám động đến, nhờ đó chiên sanh sản ra vô số, tuy vậy ông cũng không có chia được một phần nào.



19) Ông cũng nhắc lại khi ông vừa đến thì cậu cũng chưa giàu có gì, nhờ ông bảo bọc quản xuyến mọi việc, giờ đã trở nên dư dật, ông xin cậu nghỉ đến công lao mà thương xót. Ông Laban nghe vậy liền thương và làm lành cùng con rể.



20) Hai cậu cháu giao hòa với nhau, dựng một đống đá làm kỷ niệm thề trước: "Dòng dõi mình ngày sau sẽ hòa thuận, chẳng hề làm giặc với nhau." Sau đó hai người vui vẻ từ giã, mỗi người mỗi nோ.



21) Sau khi thoát khỏi tay cha vợ, Gia-cóp còn lo đến sự báo thù của Êgiao. Khi về đến miền E-dom nơi Êgiao ở, Giacóp muốn dọ tình ý của anh nên cho người báo tin cho Egiao rằng: «Giacóp, em ông trở về cùng với một đoàn tôi tớ và chiên bò vô số».



22) Được tin em trở về, Êgiao nhai râu hùm-hồ: «Thằng «lập mưu»
đã về! Gia-nhân đâu, mau sửa soạn kéo đi đón nó cho mau». Một cuộc
chuẩn bị rần rần rõ rộ diễn ra, gươm dáo sáng giới, vẽ hung hăn lộ
trên nét mặt.



23) Người đưa tin thấy vậy hoảng sợ rút lui chạy về báo tin cho Gia-cóp: «Ông Ông giàu cùng 400 binh đã chuẩn bị sẵn sửa đến đây». Ông Gia-cóp nghe vậy, vô cùng rụn rì kinh-khiếp, ông cầu cùng Chúa phù hộ như lời Chúa đã phán trước trong điềm chiêm bao.



24) Sau đó ông lập mưu mua lòng Ông giàu, ông ra lệnh cho đầy tớ người chọn 200 dê cái, 20 dê đực, kẻ chọn 200 chiên cái 20 chiên đực, 30 lạc đà mới đẻ cả mẹ lẫn con, và bò đực, bò cái, lừa mẹ lừa con phẫn làm nhiều lợp đi cách khoản nhau để làm lễ vật kính biếu anh.



25) Ông Gia-cóp dặn đầy tớ : «Hễ ông Égiau gặp hỏi vật này đem đi đâu thì phải thưa là của lè Gia-cóp dâng biếu anh là Égiau» Đoạn ông phân đoàn người còn lại của ông ra làm ba: hai nàng hầu và con cái đi trước. kế đó là nàng Li-a và con cái nàng, còn Gia-cóp và Ra-ken đi sau chót.



26) Tối đêm đó, Gia-cóp nằm ngủ thấy một người hiện ra rồi đánh và vật lộn với ông. Hai người đánh nhau suốt đêm bắt phân thắng bại. Đến sáng, người lị mặt, đá vào gân đùi Gia-cóp một cái làm cho gân khô bại đi.



27) Dù vậy, ông Gia-cóp vẫn không chịu buông người đó ra. Người lạ bảo: «Đã rạng đông rồi hãy buông ta ra.» Gia-cóp chẳng chịu buông nói rằng: «Nếu người chẳng chúc sự lành cho tôi thì tôi chẳng buông!» Người ấy bảo: «Từ nay ông phải đổi tên cũ mà gọi là Ít-ran (Israel)...



28) ... Nghĩa là kẻ có sức mạnh trước mặt Chúa, «ông là người như vậy thì chẳng nên sợ người ta, anh ông cũng chẳng làm gì ông được.» Từ đó về sau ông Gia-cóp đi khập-khình và cho đến nay dân Do-Thái vẫn kiêng ăn gân đùi để kỷ niệm chuyện này.



29) Sớm hôm đó, Égiau kéo binh đón thấy đoàn nọ toán kia, ai cũng bảo đó là lề vật của Gia-cóp tiến dâng cho mình liền nguôi bớt cơn giận. Đến khi Égiau đi gần toán người đi phía sau cùng, Gia-cóp thấy anh liền chạy đến...



30) ... và quỳ xuống lạy Égiau bảy lần để tỏ lòng kính mến. Égiau thấy em khiêm nhượng hạ mình xuống như vậy liền chạy đến nâng Gia-cóp dậy và ôm lấy em mà khóc lóc. Cơn giận từ lâu, giờ phút này như tiêu tan đâu mất, nhường chỗ cho tình thương.



31) Một mối tình thiêng-liêng trong huyết quản, Hai anh em kề cho nhau nghe câu chuyện 20 năm xa xách, hai người đều mừng mừng tủi tủi. Gia-cóp thấy vợ con của em được đông vây lại càng hoan hỉ hơn và chẳng nhận của lề. Gia-cóp nài nỉ mãi Égiau mới nhận lãnh.



32) Lúc đó, Égiau đã hất giận muốn về một lượt với Gia-cóp nhưng Gia-cóp thưa rằng: "Tôi có trẻ còn non yếu, đi chặng kíp, xin anh về trước, nay mai đến nhà chúng ta sẽ gặp lại nhau". Hai anh em chia tay nhau, Gia-cóp theo đoàn người trở về sau an lành.

